

THÔNG BÁO

Kết quả thi chuẩn đầu ra tiếng Anh cho sinh viên hệ ĐHCQ đợt 2 năm 2025 tại Hà Nội

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
1	1	2054036555	Đồng Thanh	An	62KT3	27	12	12	12	63	Đạt
2	3	2151091399	Nguyễn Thành	An	63MT	18	13	7	12	50	Đạt
3	4	2051215336	Nguyễn Văn	An	62TĐH-ĐK3	15	12	14	12	53	Đạt
4	5	2151163663	Nguyễn Vũ	An	63HTTT2	20	23	11	10	64	Đạt
5	6	2251050944	Nguyễn Tiến Trường	An	64CTM	27	22	16	16	81	Đạt
6	8	2151012001	Bùi Tuấn	Anh	63C1	10	22	12	8	52	Đạt
7	9	2154035180	Chu Ngọc	Anh	63KT3	26	28	11	14	79	Đạt
8	10	2151203953	Chu Tuấn	Anh	63CĐT2	25	23	17	13	78	Đạt
9	11	2054015702	Đặng Lan	Anh	62K-PT	5	13	3	7	28	
10	12	2151012002	Đặng Thị Phương	Anh	63C1	12	11	7	9	39	
11	13	2151123319	Đặng Tuấn	Anh	63KTĐ-HTĐ	5	11	5	4	25	
12	15	2151143543	Đào Đức	Anh	63QLXD2	27	23	16	14	80	Đạt
13	17	2154075758	Đinh Thị Minh	Anh	63LG2	14	14	8	8	44	
14	18	1951013406	Đỗ Hữu	Anh	61C	20	17	16	12	65	Đạt
15	19	2151062699	Đỗ Phạm Hoàng	Anh	63CNTT4	28	29	20	16	93	Đạt
16	20	2151234345	Đỗ Thái	Anh	63KTO-CN3	18	18	12	12	60	Đạt
17	21	2151123320	Đoàn Duy	Anh	63KTĐ-NLTT	5	9	5	10	29	
18	24	2151052419	Dương Đức	Anh	63CK-MXD	15	19	13	10	57	Đạt
19	25	2051062437	Hoàng Minh	Anh	62TH	26	21	16	12	75	Đạt
20	26	1951234149	Lại Tuấn	Anh	61KTO-CN1	20	19	16	12	67	Đạt
21	28	2151123322	Lê Quang	Anh	63KTĐ-ĐCN	25	25	12	14	76	Đạt
22	29	2354042723	Lê Thị Mai	Anh	65KTXD3	29	21	13	14	77	Đạt
23	30	2154024978	Mai Văn Hoàng	Anh	63QT-MAR3	22	20	10	13	65	Đạt
24	31	2154045382	Ngô Đình	Anh	63KTXD2	9	4	10	10	33	
25	32	1951060009	Nguyễn Châm	Anh	61PM2	20	22	9	14	65	Đạt
26	33	2051234601	Nguyễn Đức	Anh	62KTO-CN3	3	17	10	7	37	
27	34	2151123323	Nguyễn Duy	Anh	63KTĐ-NLTT	23	22	17	15	77	Đạt
28	37	2151092963	Nguyễn Kỳ	Anh	63MT	13	10	12	6	41	
29	38	2054036327	Nguyễn Thị Mai	Anh	62KT5	2	10	4	6	22	
30	39	2054011653	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	62K-ĐT1	15	15	7	7	44	
31	40	2154065663	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	63QTDL1	19	19	12	8	58	Đạt
32	41	2151143546	Nguyễn Thị Phương	Anh	63QLXD1	28	23	8	16	75	Đạt
33	42	1951141424	Nguyễn Thị Phương	Anh	61QLXD-KT	19	14	10	4	47	
34	43	2151060239	Nguyễn Tuấn	Anh	63CNTT2	22	21	18	14	75	Đạt
35	44	2151060262	Nguyễn Tuấn	Anh	63CNTT4	25	22	16	17	80	Đạt
36	45	2151160527	Nguyễn Văn	Anh	63HTTT2	18	17	11	13	59	Đạt
37	46	2151052430	Nguyễn Việt	Anh	63CK-MXD	20	18	7	9	54	Đạt
38	47	2051234803	Nguyễn Xuân Đức	Anh	62KTO-CN3	26	15	12	7	60	Đạt
39	48	2151173747	Nguyễn Xuân Tùng	Anh	63KTPM1	23	12	12	9	56	Đạt
40	49	2154071148	Phạm Phương	Anh	63LG1	19	12	7	7	45	
41	51	2151090324	Phạm Vân	Anh	63MT	16	13	12	6	47	
42	53	2151190598	Phan Thị Vân	Anh	63SH	9	12	5	9	35	
43	54	2151173748	Phùng Thế	Anh	63KTPM1	21	25	19	16	81	Đạt
44	55	2051234784	Tô Quang	Anh	62KTO-TK	16	18	15	9	58	Đạt
45	56	2151264642	Trần Duy	Anh	63TTNT	26	23	16	16	81	Đạt
46	57	2051215352	Trần Nguyệt	Anh	62TĐH-ĐK1	19	10	4	6	39	
47	58	2151244552	Trần Phương	Anh	63ĐTVT1	24	20	12	10	66	Đạt
48	59	2051063700	Trần Việt	Anh	62TH-VA	24	19	10	8	61	Đạt
49	60	2051234867	Trần Viết Tuấn	Anh	62KTO-CN3	25	20	11	6	62	Đạt
50	61	2051054267	Vũ Đức	Anh	62CTM	25	18	15	12	70	Đạt
51	62	2054021835	Vũ Ngọc	Anh	62QT-TMĐT1	20	20	18	8	66	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
52	64	2254033961	Hoàng Diệu	Anh	64KT2	28	26	14	12	80	Đạt
53	65	2254095056	Hoàng Quỳnh	Anh	64KTA1	9	19	16	3	47	
54	66	2254023765	Lê Hoài	Anh	64QT-MAR3	28	25	20	17	90	Đạt
55	67	2254095058	Lê Văn	Anh	64KTA1	27	22	7	9	65	Đạt
56	68	2251140692	Mai Văn	Anh	64QLXD2	27	18	16	14	75	Đạt
57	69	2254033967	Ngô Quỳnh	Anh	64KT1	23	21	14	15	73	Đạt
58	70	2254095061	Nguyễn Hoàng	Anh	64KTA1	24	24	14	7	69	Đạt
59	71	2254095062	Nguyễn Hoàng	Anh	64KTA1	28	22	10	13	73	Đạt
60	72	2254105224	Nguyễn Minh	Anh	64KTS1	25	20	12	8	65	Đạt
61	73	2254095065	Nguyễn Thị Hải	Anh	64KTA1	26	24	15	17	82	Đạt
62	74	2251172234	Nguyễn Thị Lan	Anh	64KTPM2	14	13	13	9	49	
63	75	2254095067	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	64KTA1	28	26	19	15	88	Đạt
64	77	2251095573	Nguyễn Tú	Anh	64MT-KT	22	27	20	18	87	Đạt
65	78	2251213056	Phạm Ước Bảo	Anh	64TĐH3	22	16	7	12	57	Đạt
66	79	2254095070	Quách Phương	Anh	64KTA1	24	24	11	13	72	Đạt
67	80	2251172242	Trần Quang	Anh	64KTPM4	23	23	18	15	79	Đạt
68	81	2254095074	Vũ Văn	Anh	64KTA1	26	20	14	14	74	Đạt
69	82	2354022517	Đỗ Thị	Ánh	65QT1	25	20	11	11	67	Đạt
70	83	2054036455	Hoàng Ngọc	Ánh	62KT1	9	15	5	9	38	
71	84	2054026200	Lê Thị	Ánh	62QT-TMĐT1	26	14	10	13	63	Đạt
72	86	2054032061	Nguyễn Thị Minh	Ánh	62KT1	23	8	6	6	43	
73	87	2154045390	Trịnh Thị Minh	Ánh	63KTXD2	21	15	6	7	49	
74	89	2251140699	Đàm Thị	Ánh	64QLXD2	24	18	13	15	70	Đạt
75	90	2254095075	Hứa Hồng	Ánh	64KTA1	18	17	10	16	61	Đạt
76	91	2254105239	Lã Thị Hồng	Ánh	64KTS1	23	19	11	8	61	Đạt
77	92	2254095077	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	64KTA2	17	8	8	11	44	
78	93	2051201169	Ngô Duy	Ba	62CĐT4	21	16	9	12	58	Đạt
79	94	2151012011	Nguyễn Hữu	Bắc	63C2	3	13	12	BT	28	
80	95	2154045393	Nguyễn Xuân	Bắc	63KTXD3	24	16	9	12	61	Đạt
81	96	2151230713	Nguyễn Xuân	Bắc	63KTO-CN1	21	7	11	11	50	
82	97	2151203970	Quách Văn	Bắc	63CĐT2	25	20	15	16	76	Đạt
83	98	2151231230	Đỗ Cao	Bách	63KTO-CN3	17	11	8	9	45	
84	99	2151062718	Nguyễn Đăng	Bách	63CNTT2	28	27	17	16	88	Đạt
85	100	2151062719	Phạm Ngọc	Bách	63CNTT3	20	21	16	18	75	Đạt
86	101	2054026273	Phạm Hải	Bằng	62QT-TMĐT2	20	18	7	14	59	Đạt
87	102	2051069042	Bùi Thế	Bảo	62TH	3	5	13	9	30	
88	103	2151042245	Nguyễn Đức	Bảo	63CX3	12	7	16	7	42	
89	104	2151143554	Trần Gia	Bảo	63QLXD1	10	11	10	4	35	
90	105	2254095079	Nguyễn Thị	Bích	64KTA1	9	15	11	12	47	
91	106	1951201630	Nguyễn Công	Biển	61CĐT3	5	13	10	9	37	
92	107	2051145493	Nguyễn Văn	Biển	62QLXD-KT1	24	28	15	14	81	Đạt
93	108	2154041076	Đinh Thanh	Bình	63KTXD2	9	15	3	9	36	
94	109	2051060403	Huy Văn	Bình	62PM2	14	9	4	12	39	
95	110	2154045394	Lê Thanh	Bình	63KTXD3	4	13	7	BT	24	
96	111	2151170559	Nguyễn Thanh	Bình	63KTPM1	9	12	10	BT	31	
97	112	1951211838	Phạm Thanh	Bình	61TĐH1	9	11	4	6	30	
98	113	2051125030	Vũ Thái	Bình	62KTĐ-HTĐ	0	7	6	BT	13	
99	114	1954033053	Lều Nguyệt	Cầm	61KT5	0	14	7	4	25	
100	115	2154055569	Hoàng Thị Hồng	Châm	63TMDT1	9	9	8	10	36	
101	116	2354042734	Nguyễn Thị	Châm	65KTXD3	20	19	5	16	60	
102	117	2254095080	Nguyễn Thủy	Chang	64KTA1	12	16	15	12	55	Đạt
103	118	2151234361	Vũ Minh	Chánh	63KTO-CN3	9	13	4	9	35	
104	119	2054021844	Nguyễn Thị Minh	Châu	62QT-MAR1	12	15	13	13	53	Đạt
105	120	2051063727	Phạm Việt Minh	Châu	62PM2	22	22	18	17	79	Đạt
106	121	2254074803	Lã Minh	Châu	64LG1	14	12	16	12	54	Đạt
107	123	2354083286	Nguyễn Kim	Chi	65TCNH2	25	27	15	16	83	Đạt
108	124	2251095577	Nguyễn Mai	Chi	64MT-KT	22	23	18	14	77	Đạt
109	125	2254013595	Nguyễn Thị Kim	Chi	64K-ĐT2	26	18	15	11	70	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
110	126	2254013597	Phạm Thị Kim	Chi	64K-ĐT2	22	17	14	11	64	Đạt
111	127	2254095084	Phạm Thị Linh	Chi	64KTA1	28	25	13	15	81	Đạt
112	128	2254095085	Trần Khánh	Chi	64KTA2	24	20	13	10	67	Đạt
113	129	2151244554	Nguyễn Đăng	Chí	63ĐTVT2	9	12	12	8	41	
114	132	2151042249	Đỗ Văn	Chiến	63CX1	24	19	8	10	61	Đạt
115	133	2051204537	Lê Công	Chiến	62CĐT1	1	17	12	BT	30	
116	134	2051204373	Nguyễn Khắc	Chiến	62CĐT2	10	17	8	10	45	
117	136	2251201238	Bùi Đức	Chiến	64CĐT1	14	23	16	11	64	Đạt
118	137	2251061727	Nguyễn Đức	Chiến	64CNTT1	24	24	11	15	74	Đạt
119	138	2254105246	Nguyễn Đình	Chinh	64KTS2	10	12	11	6	39	
120	139	2051070803	Cấp Trung	Chính	62CTN	18	11	11	8	48	
121	140	2151052440	Nguyễn Đức	Chính	63CK-CNCK	24	21	14	13	72	Đạt
122	141	2151042252	Thiều Đức	Chính	63CX1	24	23	14	14	75	Đạt
123	142	2051054263	Nguyễn Văn	Chinh	62CK-MXD	15	11	4	8	38	
124	143	2054036423	Hoàng Thị	Chúc	62KT4	18	12	14	6	50	Đạt
125	145	2154041057	Mai Thành	Chung	63KTXD3	2	BT	BT	BT	2	
126	148	2051234610	Phạm Ngọc	Chương	62KTO-CN1	21	13	10	12	56	Đạt
127	149	2051204393	Trần Văn	Chương	62CĐT1	6	18	7	BT	31	
128	150	2151264646	Giang Thành	Công	63TTNT	21	25	14	15	75	Đạt
129	151	2151143557	Lê Thành	Công	63QLXD2	10	14	14	6	44	
130	152	2151052442	Ngô Dương Thành	Công	63CTM	16	14	15	12	57	Đạt
131	153	2051022375	Nguyễn Thành	Công	62N	13	17	10	7	47	
132	154	2151173754	Nguyễn Thành	Công	63KTPM2	17	11	11	13	52	Đạt
133	155	2151203977	Hoàng Đình	Cương	63CĐT1	18	26	9	7	60	Đạt
134	156	2251272675	Lê Minh	Cương	64ANM1	28	25	9	14	76	Đạt
135	157	2051054165	Đỗ Văn	Cường	62CTM	15	22	8	3	48	
136	158	2051063879	Lê Hoàng	Cường	62TH2	16	16	3	6	41	
137	159	2051054251	Nguyễn Đức	Cường	62CK-QLM	16	10	13	13	52	Đạt
138	160	1951201641	Nguyễn Mạnh	Cường	61CĐT3	16	8	13	15	52	
139	161	1951222105	Nguyễn Minh	Cường	61CTM	5	7	5	BT	17	
140	162	2151234367	Nguyễn Quốc	Cường	63KTO-CN1	26	18	10	17	71	Đạt
141	163	2151200668	Nguyễn Tiến	Cường	63CĐT2	14	14	10	7	45	
142	164	2051211294	Nguyễn Văn	Cường	62TĐH-ĐK4	14	9	10	10	43	
143	166	2251050978	Vương Mạnh	Cường	64CK-CNCK	18	13	16	12	59	Đạt
144	168	2151210677	Ngô Đức Quang	Đại	63TĐH-ĐK1	21	19	10	14	64	Đạt
145	169	2051234688	Nguyễn Hữu	Đại	62KTO-CN2	3	13	6	4	26	
146	172	1951232182	Nguyễn Hải	Đăng	61KTO-CN1	1	12	10	BT	23	
147	173	2051054131	Nguyễn Hồng	Đăng	62CK-MXD	16	24	18	17	75	Đạt
148	174	1951091170	Phạm Hồng	Đăng	61MT	9	10	11	10	40	
149	175	2151170562	Phạm Văn	Đăng	63KTPM1	3	8	15	12	38	
150	176	2151143559	Trần Công	Danh	63QLXD2	10	16	10	14	50	Đạt
151	177	2151234387	Chu Tâm	Đạt	63KTO-CN2	9	12	10	3	34	
152	178	2151203996	Chu Văn	Đạt	63CĐT2	0	10	10	BT	20	
153	179	2151214179	Đỗ Quốc	Đạt	63TĐH-ĐK1	14	15	15	15	59	Đạt
154	180	2451271084	Khúc Ngọc	Đạt	66ANM2	22	25	19	18	84	Đạt
155	181	2151072921	Lê Danh Hoàng	Đạt	63CTN	13	21	7	7	48	
156	183	2054026257	Lê Văn	Đạt	62QT-TMĐT2	3	6	11	4	24	
157	184	2051145539	Ngô Doãn Tiến	Đạt	62QLXD-KT1	4	9	3	BT	16	
158	185	2151040060	Nguyễn Bá	Đạt	63CX3	13	15	7	12	47	
159	186	2151123348	Nguyễn Đới Tuấn	Đạt	63KTĐ-HTĐ	11	16	12	7	46	
160	187	2151203997	Nguyễn Quốc	Đạt	63CĐT1	12	10	9	8	39	
161	188	2051204300	Nguyễn Thành	Đạt	62CĐT1	0	10	5	BT	15	
162	189	2151062747	Nguyễn Thành	Đạt	63CNTT4	9	25	18	8	60	Đạt
163	190	2351050037	Nguyễn Thành	Đạt	65CK-QLM	12	26	14	17	69	Đạt
164	191	2051063587	Nguyễn Tiến	Đạt	62TH1	0	BT	BT	BT	0	
165	192	2151210676	Nguyễn Tiến	Đạt	63TĐH-ĐK2	4	10	9	7	30	
166	193	2154040001	Nguyễn Tuấn	Đạt	63KTXD1	15	24	18	BT	57	
167	194	2051054235	Nguyễn Văn	Đạt	62CK-QLM	5	8	11	6	30	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
168	195	2051043151	Nguyễn Văn Đạt	62CX2	12	14	14	8	48	
169	196	2151062748	Phạm Thành Đạt	63CNTT2	22	23	9	14	68	Đạt
170	197	1954012479	Phạm Thành Đạt	61K-ĐT	5	7	4	3	19	
171	199	2151204004	Quách Tuấn Đạt	63CĐT2	12	15	10	12	49	
172	201	2151052477	Trần Văn Đạt	63CK-CNCK	6	8	8	8	30	
173	203	1954022725	Trần Viết Đạt	61QT-MAR2	2	11	8	6	27	
174	204	2151092981	Vì Thành Đạt	63MT	9	15	11	10	45	
175	205	1951232188	Vũ Đình Đạt	61KTO-TK	2	15	13	14	44	
176	206	2151042281	Vũ Quốc Đạt	63CX3	10	9	15	14	48	
177	207	2051234894	Vũ Quốc Đạt	62KTO-TK	5	9	11	10	35	
178	209	2251231504	Trần Tiến Đạt	64KTO1	14	16	14	9	53	Đạt
179	210	2154045402	Hà Minh Diễm	63KTXD1	14	16	15	13	58	Đạt
180	212	2251172275	Hoàng Văn Diệp	64KTPM1	10	9	8	11	38	
181	213	2251201263	Phùng Nhất Định	64CĐT.NB-HQ	24	25	16	9	74	Đạt
182	214	2154055578	Chu Minh Đoàn	63TMDT2	18	20	14	12	64	Đạt
183	215	2051211301	Bùi Quốc Đông	62TĐH-ĐK4	14	18	6	13	51	Đạt
184	216	2151160502	Phạm Văn Đông	63HTTT2	16	10	12	10	48	
185	217	2151140457	Nguyễn Bá Du	63QLXD1	22	16	15	4	57	
186	219	2154014859	Trần Xuân Dư	63K-PT	9	17	15	11	52	Đạt
187	220	1954022732	Đỗ Minh Đức	61QT-MAR2	15	16	15	16	62	Đạt
188	221	2151210680	Hoàng Văn Đức	63TĐH-ĐK2	14	19	11	9	53	Đạt
189	222	2051204592	Lê Tư Đức	62CĐT2	7	21	10	4	42	
190	223	2151060199	Nguyễn Anh Đức	63CNTT2	11	13	12	10	46	
191	224	2154071140	Nguyễn Minh Đức	63LG1	22	15	16	11	64	Đạt
192	225	2151264651	Nguyễn Minh Đức	63TTNT	26	25	19	12	82	Đạt
193	226	2151234399	Nguyễn Trung Đức	63KTO-CN2	13	17	14	10	54	Đạt
194	227	2051204535	Nguyễn Tuấn Đức	62CĐT3	12	18	11	7	48	
195	228	2051054182	Nguyễn Văn Đức	62CK-QLM	20	22	11	8	61	Đạt
196	229	2151163682	Nguyễn Văn Đức	63HTTT2	25	20	14	12	71	Đạt
197	230	2154045414	Nguyễn Võ Minh Đức	63KTXD1	18	21	16	15	70	Đạt
198	231	2151173765	Nguyễn Xuân Đức	63KTPM2	11	16	14	11	52	Đạt
199	232	2154014866	Trần Thế Đức	63K-ĐT	26	18	16	11	71	Đạt
200	233	1951232201	Trần Thế Đức	61KTO-CN2	9	17	10	8	44	
201	234	2051073320	Trần Xuân Đức	62CTN	20	16	15	10	61	Đạt
202	236	2154075786	Trương Lê Anh Đức	63LG2	13	20	12	13	58	Đạt
203	237	2051125013	Trương Văn Đức	62KTĐ-NLTT	12	17	12	7	48	
204	238	2351230328	Vũ Anh Đức	65KTO2	17	20	15	16	68	Đạt
205	239	2154041041	Vũ Minh Đức	63KTXD1	13	23	18	10	64	Đạt
206	240	2251231513	Trần Ngọc Minh Đức	64KTO1	19	25	18	17	79	Đạt
207	243	2254105251	Nguyễn Thị Dung	64KTS3	17	13	10	14	54	Đạt
208	244	2254095092	Trần Phương Dung	64KTA1	15	19	7	11	52	Đạt
209	246	2051063861	Đoàn Anh Dũng	62PM1	16	14	11	13	54	Đạt
210	247	2151143561	Nguyễn Mạnh Dũng	63QLXD2	24	23	16	14	77	Đạt
211	249	2051063702	Nguyễn Tấn Dũng	62PM1	20	28	15	14	77	Đạt
212	250	2051215436	Nguyễn Tiến Dũng	62TĐH-ĐK2	26	18	13	14	71	Đạt
213	251	2451260997	Trịnh Tiến Dũng	66TTNT2	24	16	16	11	67	Đạt
214	252	2154071160	Vũ Đắc Tiến Dũng	63LG2	23	21	10	17	71	Đạt
215	253	2251172298	Đỗ Tuấn Dũng	64KTPM3	7	9	11	8	35	
216	254	2254105252	Nguyễn Công Dũng	64KTS2	28	21	19	16	84	Đạt
217	255	1951222115	Nguyễn Đức Dục	61CTM	7	13	5	BT	25	
218	256	2151264652	Doãn Phúc Dục	63TTNT	16	25	20	15	76	Đạt
219	257	2151230734	Bùi Văn Dương	63KTO-CN3	15	12	16	15	58	Đạt
220	258	2151143566	Hoàng Thùy Dương	63QLXD1	27	23	9	15	74	Đạt
221	259	2154045406	Lê Thị Bình Dương	63KTXD3	13	12	9	12	46	
222	260	2151103060	Nguyễn Hồng Dương	63HP	21	18	15	14	68	Đạt
223	261	1951232214	Nguyễn Long Dương	61KTO-CN1	9	13	8	6	36	
224	262	2154041043	Nguyễn Phú Dương	63TĐH-HTN	23	23	19	14	79	Đạt
225	263	2154014862	Nguyễn Thị Thùy Dương	63K-QT	22	23	19	16	80	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
226	264	2154014863	Nguyễn Tùng	Dương	63K-PT	27	22	16	10	75	Đạt
227	265	2051124941	Nguyễn Xuân	Dương	62KTĐ-NLTT	11	14	16	10	51	Đạt
228	266	2151012024	Phạm Khôi	Dương	63C1	25	27	20	14	86	Đạt
229	267	1951010080	Phạm Thế	Dương	61C	11	19	19	8	57	Đạt
230	268	2054032087	Tạ Thùy	Dương	62KT2	9	12	3	7	31	
231	270	2251010028	Lê Thùy	Dương	64C2	9	9	6	9	33	
232	271	2254013606	Nguyễn Thị Thùy	Dương	64K-QT	20	15	9	13	57	Đạt
233	272	2151062757	Lý Khắc	Đường	63CNTT2	18	18	9	10	55	Đạt
234	273	2151244559	Đỗ Đức	Duy	63ĐTVT1	19	19	8	10	56	Đạt
235	274	2154075778	Giang Nguyễn Anh	Duy	63LG1	26	26	20	17	89	Đạt
236	275	2151160520	Nguyễn Bá	Duy	63HTTT2	17	24	12	11	64	Đạt
237	276	2151042266	Nguyễn Đức	Duy	63CX1	13	14	10	10	47	
238	277	2051145453	Nguyễn Đức	Duy	62QLXD-KT1	12	21	6	10	49	
239	278	2151143564	Phạm Đức	Duy	63QLXD1	17	20	12	7	56	Đạt
240	279	2151203988	Phạm Đức	Duy	63CĐT1	25	26	16	16	83	Đạt
241	280	2451271103	Phạm Minh	Duy	66ANM2	23	27	19	18	87	Đạt
242	281	2151214168	Phan Văn	Duy	63TĐH-ĐK1	10	11	10	14	45	
243	282	2151010026	Trần Văn	Duy	63C1	20	17	14	12	63	Đạt
244	284	2151230762	Vũ Viết	Duy	63KTO-CN3	25	23	20	12	80	Đạt
245	285	2254074826	Nguyễn Đức	Duy	64LG1	16	21	20	16	73	Đạt
246	286	2251213098	Nguyễn Khương	Duy	64TĐH3	9	14	6	12	41	
247	287	2054015737	Đặng Thị Thùy	Duyên	62K-PT	7	10	13	4	34	
248	288	2254054482	Ngô Thị Ngọc	Duyên	64TMĐT1	26	24	15	15	80	Đạt
249	289	2151163678	Nguyễn Thị	Duyền	63HTTT2	24	20	15	15	74	Đạt
250	290	2154014867	Tao Văn	Én	63K-PT	18	13	7	13	51	Đạt
251	292	2051124990	Đinh Trường	Giang	62KTĐ-ĐCN	20	22	16	10	68	Đạt
252	293	2154045417	Đỗ Xuân	Giang	63KTXD1	17	28	20	10	75	Đạt
253	294	2051234693	Hoàng Minh	Giang	62KTO-CN4	9	14	12	9	44	
254	295	2054036613	Lê Thị	Giang	62KT6	21	15	7	10	53	Đạt
255	296	1951050350	Lê Trường	Giang	61CK-MXD	22	14	10	12	58	Đạt
256	298	2051062305	Nguyễn Thị	Giang	62TH	1	14	15	4	34	
257	299	2051193429	Phạm Trường	Giang	62SH	17	14	13	9	53	Đạt
258	300	1951050351	Trần Trường	Giang	61CK-CNCK	17	15	15	9	56	Đạt
259	301	2151234401	Vũ Trường	Giang	63KTO-CN3	27	22	12	15	76	Đạt
260	302	2254095096	Kiều Thị Hương	Giang	64KTA1	22	22	16	11	71	Đạt
261	303	2051093381	Đinh Thị Hải	Hà	62MT	23	13	17	10	63	Đạt
262	304	2151170580	Lê Ngân	Hà	63KTPM1	11	25	16	14	66	Đạt
263	305	2351281942	Lê Thị Ngọc	Hà	65KTRB	26	19	15	9	69	Đạt
264	306	2354052925	Nguyễn Ngân	Hà	65TMĐT2	28	28	20	17	93	Đạt
265	307	2154041050	Nguyễn Thanh	Hà	63KTXD3	9	16	15	7	47	
266	308	2154061120	Nguyễn Thị Hồng	Hà	63QTDL2	2	9	12	BT	23	
267	310	2354052927	Vũ Thị	Hà	65TMĐT1	28	27	14	14	83	Đạt
268	311	2254105266	Đỗ Thu	Hà	64KTS3	25	22	12	15	74	Đạt
269	312	2251195804	Lê Ngọc	Hà	64CNSH2	21	13	15	13	62	Đạt
270	313	2254095105	Phạm Thị Hồng	Hà	64KTA1	20	18	17	15	70	Đạt
271	314	2051054056	Nguyễn Quang	Hạ	62CK-MXD	18	13	16	10	57	Đạt
272	315	1951121292	Lê Hồng	Hải	61KTĐ-HTĐ	23	15	15	6	59	Đạt
273	317	2151234405	Nguyễn Hồng	Hải	63KTO-CN1	24	22	14	14	74	Đạt
274	318	2354063057	Nguyễn Hữu	Hải	65QTDL2	25	28	19	18	90	Đạt
275	319	2151042295	Phạm Quốc	Hải	63CX1	19	11	10	12	52	Đạt
276	320	2154045421	Quách Thị	Hải	63KTXD3	18	12	9	6	45	
277	321	1951201669	Trịnh Thế	Hải	61CĐT1	21	2	9	9	41	
278	322	2051234730	Vũ Văn	Hải	62KTO-CN2	16	14	10	4	44	
279	323	2251161990	Bùi Đức	Hải	64HTTT3	26	18	16	10	70	Đạt
280	324	2354022541	Vũ Ngọc	Hân	65QT1	28	19	9	18	74	Đạt
281	325	2054015778	Đỗ Thị	Hằng	62K-QT	20	11	7	12	50	Đạt
282	327	1954012501	Nguyễn Thị Minh	Hằng	61K-ĐT	22	11	11	14	58	Đạt
283	328	2254105270	Cao Thị Thu	Hằng	64KTS1	22	18	7	12	59	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
284	329	2254105271	Đặng Thị Thúy	Hằng	64KTS1	22	20	18	12	72	Đạt
285	330	2254105272	Đinh Thu	Hằng	64KTS1	25	21	19	17	82	Đạt
286	331	2254033995	Ngô Thị Minh	Hằng	64KT1	22	18	12	15	67	Đạt
287	332	2254023809	Nguyễn Thị Minh	Hằng	64QT-MAR3	27	20	14	15	76	Đạt
288	333	2254023811	Nguyễn Văn	Hằng	64QT-MAR1	24	18	11	16	69	Đạt
289	334	2151163687	Nguyễn Đình	Hạnh	63HTTT2	14	12	6	16	48	
290	335	2054011684	Nguyễn Thị	Hạnh	62K-ĐT2	13	20	4	6	43	
291	336	2354083302	Bùi Thị Thanh	Hào	65TCNH2	22	24	10	15	71	Đạt
292	337	2154061131	Ngân Thị	Hào	63QTDL2	13	13	8	6	40	
293	338	2251095603	Đỗ Thị Mỹ	Hào	64MT-KT	22	15	11	13	61	Đạt
294	339	2051204294	Nguyễn Đức	Hậu	62CĐT2	20	12	12	10	54	Đạt
295	340	2151123363	Dương Duy	Hiền	63KTĐ-ĐCN	20	11	7	12	50	Đạt
296	341	2151173770	Dương Văn	Hiền	63KTPM2	12	9	7	10	38	
297	342	2154035231	Lê Thị Thu	Hiền	63KT1	19	9	4	12	44	
298	343	2151012045	Nguyễn Thị Thu	Hiền	63C1	16	15	11	13	55	Đạt
299	344	2151012046	Trần Thị	Hiền	63C2	13	9	12	4	38	
300	345	2254095109	Phạm Thị	Hiền	64KTA1	22	22	6	14	64	Đạt
301	346	2254044231	Vũ Thị	Hiền	64KTXD3	12	7	3	10	32	
302	348	1951211905	Đặng Xuân	Hiền	61TĐH4	15	7	12	6	40	
303	350	2051234895	Nguyễn Chí	Hiền	62KTO.NB-CN	20	17	9	15	61	Đạt
304	351	2151061198	Chu Mạnh Vũ	Hiệp	63CNTT.VA	30	24	19	19	92	Đạt
305	352	2151092991	Ngô Đức	Hiệp	63MT	7	8	4	4	23	
306	353	2051234736	Nguyễn Đức	Hiệp	62KTO-CN3	26	23	16	11	76	Đạt
307	355	2051215285	Trần Văn	Hiệp	62TĐH-ĐK1	12	12	6	11	41	
308	356	2051204365	Vũ Đức	Hiệp	62CĐT4	7	7	9	BT	23	
309	357	2251161995	Nguyễn Đức Nghĩa	Hiệp	64HTTT3	24	24	15	17	80	Đạt
310	358	2251161997	Phạm Đức	Hiệp	64HTTT3	18	15	10	12	55	Đạt
311	359	2051063767	Bùi Minh	Hiếu	62TH-NB	25	17	13	13	68	Đạt
312	360	2151143583	Cáp Lê Trọng	Hiếu	63QLXD1	26	21	19	18	84	Đạt
313	361	2051125075	Đinh Trọng	Hiếu	62KTĐ-ĐCN	22	19	19	8	68	Đạt
314	362	2051204311	Đinh Trung	Hiếu	62CĐT4	17	15	20	6	58	Đạt
315	363	2151060198	Đỗ Trung	Hiếu	63CNTT2	21	20	20	15	76	Đạt
316	364	2051124991	Đoàn Minh	Hiếu	62KTĐ-ĐCN	19	19	19	11	68	Đạt
317	365	2051234763	Hoàng Trọng	Hiếu	62KTO-CN2	5	9	16	13	43	
318	367	2051054171	Nguyễn Công	Hiếu	62CTM	4	16	14	BT	34	
319	368	2151120439	Nguyễn Đình	Hiếu	63KTĐ-HTĐ	15	17	11	8	51	Đạt
320	369	1951040235	Nguyễn Ngọc	Hiếu	61CX	12	16	11	14	53	Đạt
321	371	2151052504	Nguyễn Trung	Hiếu	63CK-CNCK	16	9	4	8	37	
322	372	2051231510	Nguyễn Trung	Hiếu	62KTO-TK	6	15	13	7	41	
323	373	2151244568	Nguyễn Xuân	Hiếu	63ĐTVT2	14	12	14	7	47	
324	374	2154031275	Phạm Tuấn	Hiếu	63KT1	14	14	9	14	51	Đạt
325	375	2154025033	Tạ Quang	Hiếu	63QT-MAR2	16	23	14	10	63	Đạt
326	376	2151204027	Trần Minh	Hiếu	63CĐT1	21	23	19	13	76	Đạt
327	377	2151052508	Trần Minh	Hiếu	63CTM	26	25	19	16	86	Đạt
328	378	2051234731	Vũ Minh	Hiếu	62KTO-CN2	12	14	14	7	47	
329	379	2251213115	Ngô Quang	Hiếu	64TĐH3	14	17	7	8	46	
330	380	2054032121	Bùi Thị Thanh	Hoa	62KT1	12	21	12	6	51	Đạt
331	381	2354073191	Lê Thị	Hoa	65LG1	26	23	11	10	70	Đạt
332	382	2351041003	Nguyễn Hồng	Hoa	65CX1	29	20	19	15	83	Đạt
333	383	2254054497	Dương Huyền	Hoa	64TMĐT2	22	19	15	12	68	Đạt
334	384	2151072926	Trần	Hoà	63CTN	21	17	16	9	63	Đạt
335	385	2154041037	Lâm Hải	Hòa	63KTXD1	25	16	11	12	64	Đạt
336	386	2151234420	Vũ Xuân	Hòa	63KTO-CN3	24	16	12	14	66	Đạt
337	387	2254095111	Trần Thu	Hòa	64KTA1	29	18	11	10	68	Đạt
338	388	2254095113	Ngô Thị Thu	Hoài	64KTA1	24	19	14	14	71	Đạt
339	389	2254095114	Nguyễn Thị Thu	Hoài	64KTA1	26	21	15	15	77	Đạt
340	390	2051010041	Nguyễn Đăng	Hoan	62C	19	13	9	8	49	
341	391	2151143587	Đặng Quyền	Hoàn	63QLXD1	9	15	11	4	39	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
342	392	2354093435	Đặng Việt	Hoàn	65KTA1	24	22	14	15	75	Đạt
343	393	2151012050	Nguyễn Thanh	Hoàn	63C2	16	17	15	15	63	Đạt
344	394	2251162013	Nguyễn Ngọc	Hoàn	64HTTT3	28	18	16	8	70	Đạt
345	395	2151052511	Đỗ Đức	Hoàng	63CK-MXD	25	20	14	13	72	Đạt
346	396	2054036386	Đỗ Huy	Hoàng	62KT4	20	15	11	4	50	
347	397	2051215394	Đỗ Văn	Hoàng	62TĐH-ĐK1	16	14	9	15	54	Đạt
348	398	2051120937	Lê Huy	Hoàng	62KTĐ-NLTT	4	12	16	4	36	
349	399	2151244569	Ngô Văn	Hoàng	63ĐTVT1	22	13	11	11	57	Đạt
350	400	2151131322	Nguyễn Duy	Hoàng	63GT	21	14	10	10	55	Đạt
351	401	2151060215	Nguyễn Minh	Hoàng	63CNTT1	26	17	14	18	75	Đạt
352	402	2051204471	Nguyễn Quang Thiên	Hoàng	62CĐT3	18	28	20	13	79	Đạt
353	403	2151173774	Nguyễn Trọng	Hoàng	63KTPM2	20	21	15	12	68	Đạt
354	405	2051073350	Trần Văn	Hoàng	62CTN	6	9	10	BT	25	
355	407	2051204366	Vũ Minh	Hoàng	62CĐT3	25	11	15	12	63	Đạt
356	408	2254044240	Vũ Văn	Hoàng	64KTXD1	20	14	12	11	57	Đạt
357	410	2051145529	Nguyễn Thị	Hồng	62QLXD-KT2	21	17	18	7	63	Đạt
358	411	2354052938	Nguyễn Thị	Hồng	65TMĐT1	27	22	15	12	76	Đạt
359	412	2151140484	Phùng Thị	Hồng	63QLXD2	25	20	14	11	70	Đạt
360	413	2151140478	Đào Văn	Huân	63QLXD1	19	19	15	6	59	Đạt
361	414	2051201202	Tô Văn	Huân	62CĐT1	18	24	10	11	63	Đạt
362	415	2254106753	Đinh Thị	Huế	64KTS1	20	14	18	12	64	Đạt
363	416	2254034012	Lê Thị	Huệ	64KT1	28	24	16	13	81	Đạt
364	417	2254095115	Vũ Bích	Huệ	64KTA1	28	23	10	15	76	Đạt
365	418	2051063836	Đỗ Duy	Hùng	62TH-VA	20	17	14	13	64	Đạt
366	419	2151214220	Lê Quang	Hùng	63TĐH-ĐK2	25	16	11	14	66	Đạt
367	420	2054026205	Ngô Quang	Hùng	62QT-TMĐT2	21	13	9	8	51	Đạt
368	422	1951050376	Nguyễn Sỹ	Hùng	61CK-MXD	19	19	20	8	66	Đạt
369	423	2151120408	Trịnh Văn	Hùng	63KTĐ-ĐCN	26	24	19	9	78	Đạt
370	424	2254095116	Đỗ Thế	Hùng	64KTA1	28	26	19	15	88	Đạt
371	425	2254044244	Trần Việt	Hùng	64KTXD3	16	18	8	13	55	Đạt
372	426	2151240801	Đặng Duy	Hưng	63ĐTVT2	12	25	17	10	64	Đạt
373	427	2051211347	Hoàng Duy	Hưng	62TĐH-ĐK3	21	23	19	8	71	Đạt
374	428	2051125034	Lê Việt	Hưng	62KTĐ-HTĐ	20	17	13	7	57	Đạt
375	429	2154045438	Lê Việt	Hưng	63KTXD1	23	9	12	12	56	Đạt
376	432	2051234805	Phạm Ngọc	Hưng	62KTO-CN3	21	24	16	14	75	Đạt
377	433	2151244578	Trần Quang	Hưng	63ĐTVT2	23	19	11	12	65	Đạt
378	434	2254095118	Phạm Minh	Hưng	64KTA1	24	24	18	17	83	Đạt
379	435	2154041074	Bùi Thị	Hương	63KTXD3	25	17	13	13	68	Đạt
380	436	2154045441	Lê Thị Mai	Hương	63KTXD2	25	20	11	12	68	Đạt
381	437	2054036427	Ngô Thị Lan	Hương	62KT6	22	14	19	13	68	Đạt
382	438	2154014892	Nguyễn Thị Lan	Hương	63K-ĐT	28	19	16	14	77	Đạt
383	439	2154014893	Nguyễn Thị Minh	Hương	63K-ĐT	20	17	11	7	55	Đạt
384	440	2254023826	Đỗ Thị Thanh	Hương	64QT-MAR3	26	23	19	12	80	Đạt
385	441	2251213129	Lý Mai	Hương	64TĐH3	18	11	10	13	52	Đạt
386	442	2251162030	Nguyễn Thiên	Hương	64HTTT3	18	18	15	10	61	Đạt
387	443	2254044251	Phùng Mai	Hương	64KTXD2	25	23	16	19	83	Đạt
388	446	2051120942	Đặng Quang	Huy	62KTĐ-NLTT	16	21	18	6	61	Đạt
389	447	2151244572	Đỗ Quang	Huy	63ĐTVT2	28	23	18	13	82	Đạt
390	448	2151052526	Đỗ Quốc	Huy	63CTM	19	24	18	12	73	Đạt
391	449	1951222125	Nguyễn Đức	Huy	61CTM	23	26	19	10	78	Đạt
392	450	2151244574	Nguyễn Lê Đình	Huy	63ĐTVT2	23	16	19	17	75	Đạt
393	451	2051211360	Nguyễn Văn	Huy	62TĐH-ĐK1	22	22	15	10	69	Đạt
394	452	2051234798	Phạm Quang	Huy	62KTO-CN2	22	18	17	6	63	Đạt
395	453	2151214225	Phạm Quang	Huy	63TĐH-ĐK2	26	25	16	16	83	Đạt
396	454	2051054071	Phan Tuấn	Huy	62CK-MXD	19	11	15	10	55	Đạt
397	455	1951222126	Trần Bá	Huy	61CTM	16	9	12	11	48	
398	456	2051063651	Trần Quang	Huy	62PM1	26	19	15	18	78	Đạt
399	457	1951060763	Trần Trường	Huy	61TH2	18	13	8	11	50	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
400	458	1951232273	Trần Văn Huy	61KTO-CN2	4	7	8	BT	19	
401	459	2051043163	Trịnh Quang Huy	62CX1	20	11	15	10	56	Đạt
402	460	2051013023	Vũ Lê Huy	62C	16	20	15	10	61	Đạt
403	461	2151240808	Vũ Quang Huy	63ĐTVT2	26	20	19	15	80	Đạt
404	462	2251231562	Phạm Đức Huy	64KTO3	26	22	15	18	81	Đạt
405	463	2251231565	Vũ Tiến Huy	64KTO1	26	21	16	16	79	Đạt
406	464	2354093439	Đoàn Thị Thanh Huyền	65KTA1	28	26	19	18	91	Đạt
407	465	2154030999	Lê Ngọc Huyền	63KT3	22	23	20	13	78	Đạt
408	466	2154055603	Nguyễn Thanh Huyền	63TMDT1	24	20	20	15	79	Đạt
409	467	2151140456	Nguyễn Thanh Huyền	63QLXD1	12	12	12	7	43	
410	469	2054021912	Nguyễn Thị Thanh Huyền	62QT-KDQT	10	8	14	9	41	
411	470	2054015915	Trần Thị Thanh Huyền	62K-ĐT2	28	18	15	8	69	Đạt
412	471	2154045436	Trần Thị Thu Huyền	63KTXD2	6	17	3	BT	26	
413	472	2154035255	Vũ Thu Huyền	63KT3	20	15	12	6	53	Đạt
414	473	2254034021	Đinh Thị Ngọc Huyền	64KT1	21	16	11	14	62	Đạt
415	474	2254084975	Hà Thị Huyền	64TCNH1	15	15	4	14	48	
416	475	2254034023	Hoàng Thu Huyền	64KT1	28	18	13	12	71	Đạt
417	476	2254013652	Phan Thu Huyền	64K-QT	24	23	18	17	82	Đạt
418	477	2254095128	Trần Thị Huyền	64KTA1	13	16	14	12	55	Đạt
419	480	2051234750	Nguyễn Văn Khang	62KTO-CN1	20	18	19	7	64	Đạt
420	481	2254095129	Nguyễn Đức Khang	64KTA1	16	15	15	14	60	Đạt
421	482	2251051077	Nguyễn Hoàng Khang	64CTM	20	22	16	14	72	Đạt
422	483	2151170592	Đinh Gia Khánh	63KTPM1	1	11	4	6	22	
423	484	2151052546	Đỗ Duy Khánh	63CK-MXD	20	17	12	14	63	Đạt
424	485	2151060208	Nguyễn Nam Khánh	63CNTT3	2	12	4	8	26	
425	486	2151200660	Nguyễn Quốc Khánh	63CĐT1	13	16	15	BT	44	
426	487	1954033187	Nguyễn Thị Nhật Khánh	61KT4	10	8	6	BT	24	
427	489	2151060230	Trương Đình Khánh	63CNTT2	19	18	8	15	60	Đạt
428	490	2051043072	Đào Anh Khoa	62CX1	12	16	9	14	51	Đạt
429	491	2154075802	Đỗ Đăng Khoa	63LG1	26	24	17	17	84	Đạt
430	492	2151012071	Nguyễn Việt Khoa	63C2	25	18	7	13	63	Đạt
431	493	2154045446	Trần Đăng Khoa	63KTXD2	18	23	12	6	59	Đạt
432	494	2151214235	Nông Trung Khương	63TĐH-ĐK2	23	16	8	13	60	Đạt
433	495	1951093429	Phí Hoàng Khương	61MT	15	18	8	10	51	Đạt
434	496	2151214234	Thân Văn Khuyển	63TĐH-ĐK2	5	7	7	BT	19	
435	497	2254105291	Nguyễn Thị Khuyển	64KTS2	13	15	8	10	46	
436	498	2151061186	Đậu Ngọc Trung Kiên	63CNTT2	25	18	18	17	78	Đạt
437	499	2151093000	Dương Văn Kiên	63MT	15	23	14	4	56	
438	500	2051145468	Hoàng Minh Kiên	62QLXD-KT2	20	24	19	15	78	Đạt
439	502	2051204499	Nguyễn Trung Kiên	62CĐT4	13	17	17	7	54	Đạt
440	503	2151170564	Trần Trung Kiên	63KTPM2	16	10	11	7	44	
441	504	2151200626	Trần Trung Kiên	63CĐT1	22	16	14	10	62	Đạt
442	506	2251172397	Chu Tuấn Kiệt	64KTPM1	16	17	15	17	65	Đạt
443	507	2051234806	Nguyễn Xuân Kiều	62KTO-CN1	7	12	7	8	34	
444	508	2051063652	Nguyễn Hữu Kỳ	62TH5	7	24	13	8	52	
445	509	2051125095	Lê Văn Lai	62KTĐ-ĐCN	19	23	16	7	65	Đạt
446	510	2151060286	Nguyễn Thị Thanh Lam	63CNTT2	21	8	13	13	55	
447	511	2051231536	Đào Tùng Lâm	62KTO-CN4	17	15	10	10	52	Đạt
448	512	2051211368	Hoàng Trọng Lâm	62TĐH-ĐK3	7	17	16	9	49	
449	514	2051145462	Trương Hồng Lâm	62QLXD-KT2	10	14	11	BT	35	
450	515	2154041075	Nguyễn Thị Lan	63KTXD2	13	9	15	4	41	
451	517	2254105296	Nguyễn Mai Lan	64KTS1	26	21	12	12	71	Đạt
452	518	2251172403	Đỗ Hoàng Lân	64KTPM1	17	22	13	18	70	Đạt
453	519	2251231581	Phùng Bảo Lân	64KTO1	25	21	10	20	76	Đạt
454	520	2151163702	Tào Hồng Lê	63HTTT1	27	26	13	15	81	Đạt
455	521	2154045450	Cao Thị Lệ	63KTXD2	20	9	10	BT	39	
456	522	2151061202	Nguyễn Hoàng Lịch	63CNTT1	17	14	8	14	53	Đạt
457	523	1954012532	Hoàng Kim Liên	61K-PT	20	15	13	11	59	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
458	524	2154020960	Bùi Ngọc Linh	63QT-MAR1	20	17	16	14	67	Đạt
459	525	1954033199	Cao Thị Linh	61KT4	23	15	17	15	70	Đạt
460	526	2154061118	Đặng Thị Ngọc Linh	63QTDL1	21	19	14	11	65	Đạt
461	527	2151214243	Dương Công Linh	63TĐH-ĐK2	24	25	17	12	78	Đạt
462	528	2151062808	Dương Thành Linh	63CNTT1	18	14	16	12	60	Đạt
463	529	2154045451	Hà Viết Linh	63KTXD2	24	21	14	10	69	Đạt
464	530	2151244585	Hoàng Nhật Linh	63ĐTVT2	23	20	14	10	67	Đạt
465	531	2054036372	Lê Thị Mỹ Linh	62KT3	25	24	15	6	70	Đạt
466	532	2154041072	Lê Thị Phương Linh	63KTXD3	24	23	16	10	73	Đạt
467	533	2154035272	Lưu Thị Khánh Linh	63KT3	20	21	19	17	77	Đạt
468	535	2051060584	Nguyễn Khánh Linh	62TH3	21	14	7	10	52	Đạt
469	536	2154065704	Nguyễn Khánh Linh	63QTDL1	15	11	5	7	38	
470	537	2151163703	Nguyễn Khánh Linh	63HTTT2	26	23	12	14	75	Đạt
471	538	2151234454	Nguyễn Phi Nhật Linh	63KTO-TK	14	10	11	11	46	
472	539	2151022161	Nguyễn Phương Linh	63N	9	10	6	6	31	
473	540	2154071293	Nguyễn Thị Linh	63LG1	15	23	15	9	62	Đạt
474	541	2154045452	Nguyễn Thị Linh	63KTXD2	21	23	16	4	64	
475	542	2154035278	Nguyễn Thị Hải Linh	63KT3	19	22	16	10	67	Đạt
476	543	2154045454	Nguyễn Thị Phương Linh	63KTXD1	21	19	12	13	65	Đạt
477	544	2151143599	Nguyễn Thị Phương Linh	63QLXD1	22	20	14	11	67	Đạt
478	545	2051234640	Nguyễn Văn Linh	62KTO-CN3	16	17	12	10	55	Đạt
479	546	2154065705	Phạm Lã Khánh Linh	63QTDL2	11	17	12	7	47	
480	547	2154045456	Phạm Thùy Linh	63KTXD1	20	24	16	16	76	Đạt
481	549	2051145494	Trần Thị Ngọc Linh	62QLXD-KT2	5	20	12	6	43	
482	551	2054026069	Trịnh Nhật Linh	62QT-MAR2	11	10	10	6	37	
483	552	2154045457	Trịnh Văn Linh	63KTXD1	9	24	13	BT	46	
484	553	2151090336	Vũ Thuận Linh	63MT	22	15	12	12	61	Đạt
485	554	2154014906	Vũ Trang Linh	63K-PT	22	24	16	16	78	Đạt
486	555	2254034029	Đinh Thị Thùy Linh	64KT1	24	17	12	10	63	Đạt
487	556	2254044281	Đỗ Thị Diệu Linh	64KTXD1	17	13	12	11	53	Đạt
488	559	2254034033	Lê Khánh Linh	64KT1	12	15	12	14	53	Đạt
489	560	2251095627	Lê Nguyễn Khánh Linh	64MT-KT	11	18	12	10	51	Đạt
490	561	2254095132	Nguyễn Khánh Linh	64KTA2	18	12	14	15	59	Đạt
491	562	2254084985	Nguyễn Khánh Linh	64TCNH1	12	7	11	12	42	
492	563	2251095629	Nguyễn Phan Diệu Linh	64MT-QL	18	22	20	16	76	Đạt
493	564	2254105302	Nguyễn Phương Linh	64KTS2	21	25	19	16	81	Đạt
494	565	2254023853	Nguyễn Phương Linh	64QT-KDQT	20	10	7	18	55	Đạt
495	566	2254044287	Nguyễn Thị Linh	64KTXD3	19	21	11	14	65	Đạt
496	567	2254095137	Nguyễn Thùy Linh	64KTA1	19	12	6	13	50	Đạt
497	568	2254034041	Nguyễn Thùy Linh	64KT2	19	9	7	11	46	
498	569	2254023859	Phùng Diệu Linh	64QT-KDQT	16	19	15	13	63	Đạt
499	570	2254023860	Tổng Gia Linh	64QT-MAR3	16	11	10	8	45	
500	571	2254095138	Trần Ngọc Linh	64KTA1	22	21	13	17	73	Đạt
501	572	2254105305	Trần Nhật Linh	64KTS1	27	24	12	18	81	Đạt
502	573	2254013669	Vũ Thị Linh	64K-QT	17	11	10	14	52	Đạt
503	574	2154045459	Nguyễn Thanh Loan	63KTXD1	20	18	15	15	68	Đạt
504	575	2151052566	Nguyễn Trọng Lộc	63CK-CNCK	11	17	11	11	50	Đạt
505	576	2051215168	Nguyễn Trọng Lộc	62TĐH-ĐK3	18	12	5	10	45	
506	577	2051063605	Cao Bá Lợi	62TH3	9	14	10	11	44	
507	578	2151123388	Nguyễn Văn Lợi	63KTĐ-ĐCN	22	15	6	4	47	
508	579	2151214246	Đặng Thái Long	63TĐH-ĐK2	24	17	8	14	63	Đạt
509	581	2151234455	Đỗ Quốc Long	63KTO-TK	25	25	19	15	84	Đạt
510	583	1951111235	Mai Văn Long	61CT	9	12	6	6	33	
511	584	2051204541	Nguyễn Chí Long	62CĐT1	11	14	6	11	42	
512	585	2151244589	Nguyễn Hoàng Long	63ĐTVT2	23	19	11	15	68	Đạt
513	586	1951232296	Nguyễn Thế Long	61KTO-CN2	14	13	5	9	41	
514	587	2154020948	Ninh Quang Tâm Long	63QT-MAR2	13	22	7	12	54	Đạt
515	589	1951201727	Phạm Văn Long	61CĐT1	5	11	8	BT	24	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
516	590	2154025067	Trần Vũ	Long	63QT-MAR2	23	22	10	7	62	Đạt
517	591	2151143602	Trịnh Bùi Tuấn	Long	63QLXD1	15	15	12	14	56	Đạt
518	592	2051234807	Vũ Thuần	Long	62KTO-TK	11	11	8	7	37	
519	593	2051204524	Nguyễn Đình	Luân	62CĐT1	12	18	12	9	51	Đạt
520	594	2151204060	Trần Quang	Luật	63CĐT1	5	15	11	4	35	
521	595	2051215198	Lê Đức	Lương	62TĐH-HTN	12	11	11	9	43	
522	596	1951232299	Lê Hữu	Lương	61KTO-CN2	18	11	11	12	52	Đạt
523	597	1951141484	Nguyễn Đức	Lương	61QLXD-KT	18	8	11	11	48	
524	598	2154014909	Trần Ngọc	Lương	63K-ĐT	18	13	9	15	55	Đạt
525	600	2254013672	Nguyễn Thị	Luyên	64K-ĐT2	25	14	11	16	66	Đạt
526	601	2254044303	Nguyễn Văn	Luyên	64KTXD3	20	18	12	12	62	Đạt
527	602	2151193917	Nguyễn Hương	Ly	63SH	17	21	16	17	71	Đạt
528	603	2154045461	Phạm Thị Thảo	Ly	63KTXD3	23	16	14	12	65	Đạt
529	604	2254095142	Hoàng Khánh	Ly	64KTA2	12	18	10	16	56	Đạt
530	606	2154011301	Bùi Chi	Mai	63K-ĐT	23	15	15	13	66	Đạt
531	607	2054036416	Bùi Thị	Mai	62KT5	23	17	8	7	55	Đạt
532	609	2151143605	Trần Thị Ngọc	Mai	63QLXD2	22	15	11	11	59	Đạt
533	610	2154051079	Trần Thị Phương	Mai	63TMDT2	26	19	12	15	72	Đạt
534	611	2254023864	Ngô Phương	Mai	64QT-KDQT	27	25	16	11	79	Đạt
535	612	2254034049	Nguyễn Thanh	Mai	64KT1	25	11	14	8	58	Đạt
536	613	2254105313	Nguyễn Thị	Mai	64KTS1	25	19	18	14	76	Đạt
537	614	2254013677	Vũ Tuyết	Mai	64K-QT	23	24	10	13	70	Đạt
538	616	2051054033	Dương Văn	Mạnh	62CTM	23	22	11	10	66	Đạt
539	617	2051132360	Lưu Thế	Mạnh	62GT	27	18	18	11	74	Đạt
540	618	2151052576	Nguyễn Đức	Mạnh	63CK-MXD	22	18	10	13	63	Đạt
541	619	2151143606	Nguyễn Đức	Mạnh	63QLXD1	26	23	15	6	70	Đạt
542	620	2151230718	Nguyễn Duy	Mạnh	63KTO-CN3	25	24	16	11	76	Đạt
543	621	2151173797	Nguyễn Văn	Mạnh	63KTPM1	14	21	18	6	59	Đạt
544	622	2151090340	Nguyễn Văn	Mạnh	63MT	21	27	16	10	74	Đạt
545	623	2051215272	Phạm Tiến	Mạnh	62TĐH-ĐK1	15	18	19	4	56	
546	624	1951141489	Trần Văn	Mạnh	61QLXD-KT	22	18	13	11	64	Đạt
547	625	2051054092	Vũ Văn	Mạnh	62CK-MXD	20	18	9	14	61	Đạt
548	626	2154045464	Bùi Nhật	Minh	63KTXD1	27	12	6	12	57	Đạt
549	627	2154025074	Đình Quang	Minh	63QT-KDQT2	28	24	7	11	70	Đạt
550	628	2051063634	Đỗ Đức	Minh	62TH2	14	25	18	12	69	Đạt
551	629	2151204071	Đoàn Công	Minh	63CĐT2	20	23	18	10	71	Đạt
552	630	2154055617	Dương Ánh	Minh	63TMDT2	22	24	15	19	80	Đạt
553	631	2151060217	Hoàng Anh	Minh	63CNTT3	15	18	16	8	57	Đạt
554	632	2154045465	Lê Công	Minh	63KTXD3	18	22	18	17	75	Đạt
555	633	2151163706	Lê Đắc Nhật	Minh	63HTTT2	22	27	19	15	83	Đạt
556	634	2154014914	Lê Đức	Minh	63K-QT	19	20	15	18	72	Đạt
557	635	2154045466	Lưu Công	Minh	63KTXD2	19	20	16	12	67	Đạt
558	636	2151062828	Lưu Công	Minh	63CNTT4	20	27	17	16	80	Đạt
559	637	2154045467	Nguyễn Công	Minh	63KTXD1	20	18	17	14	69	Đạt
560	638	2051145607	Nguyễn Đức	Minh	62QLXD-QL	11	17	17	9	54	Đạt
561	639	1951201738	Nguyễn Quang	Minh	61CĐT3	19	19	13	13	64	Đạt
562	640	2151060257	Nguyễn Thành	Minh	63CNTT2	16	20	16	10	62	Đạt
563	641	2051063851	Nguyễn Thành	Minh	62TH2	15	21	16	14	66	Đạt
564	642	2151210688	Nguyễn Văn	Minh	63TĐH-ĐK2	15	22	18	8	63	Đạt
565	643	1954022879	Nguyễn Vũ Ngọc	Minh	61QT-TMĐT2	25	21	19	14	79	Đạt
566	644	2151163708	Phạm Nhật	Minh	63HTTT1	11	22	7	10	50	Đạt
567	645	2154045469	Trần Bình	Minh	63KTXD2	21	21	19	16	77	Đạt
568	646	2054026216	Trần Quang	Minh	62QT-TMĐT3	16	27	20	10	73	Đạt
569	647	2151010013	Trương Công	Minh	63C1	7	29	20	4	60	
570	648	2251172424	Lê Duy Nhật	Minh	64KTPM5	22	29	20	19	90	Đạt
571	649	2254095148	Nguyễn Công	Minh	64KTA1	28	23	17	12	80	Đạt
572	650	2251201373	Nguyễn Danh	Minh	64CĐT1	27	25	16	15	83	Đạt
573	651	2251162074	Phạm Công	Minh	64HTTT1	30	20	20	11	81	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
574	652	2254034058	Quách Quang	Minh	64KT2	30	27	19	14	90	Đạt
575	653	2151204077	Nguyễn Đình	Mùi	63CĐT1	21	20	20	9	70	Đạt
576	654	2151200634	Nguyễn Trọng	Mừng	63CĐT1	21	18	19	10	68	Đạt
577	655	2051145533	Vũ Trà	My	62QLXD-KT2	30	18	19	12	79	Đạt
578	656	2051204589	Đỗ Xuân	Nam	62CĐT1	23	23	12	8	66	Đạt
579	657	2051063590	Hoàng Tuấn	Nam	62TH3	25	20	19	15	79	Đạt
580	659	2051063653	Nguyễn Đăng	Nam	62PM1	16	15	19	8	58	Đạt
581	661	2151042347	Nguyễn Văn	Nam	63CX1	26	16	13	14	69	Đạt
582	662	2151173801	Phạm Đức	Nam	63KTPM2	26	15	10	13	64	Đạt
583	663	2051145553	Phan Hoài	Nam	62QLXD-QL	17	22	15	8	62	Đạt
584	665	2051215227	Trần Phương	Nam	62TĐH-ĐK2	27	12	7	6	52	Đạt
585	666	2151214260	Vũ Hải	Nam	63TĐH-ĐK1	24	18	19	13	74	Đạt
586	668	2251061843	Ngô Hoài	Nam	64CNTT1	25	21	10	15	71	Đạt
587	669	2254034059	Nguyễn Công Thành	Nam	64KT1	29	22	18	10	79	Đạt
588	670	2254034060	Nguyễn Hải	Nam	64KT2	22	28	20	9	79	Đạt
589	671	2254044314	Nguyễn Phương	Nam	64KTXD4	26	23	15	12	76	Đạt
590	672	2254044315	Trần Hải	Nam	64KTXD4	27	26	20	15	88	Đạt
591	673	2151173804	Nguyễn Thị	Nga	63KTPM2	16	15	7	8	46	
592	675	2254034062	Nguyễn Thị	Nga	64KT2	22	19	13	9	63	Đạt
593	676	2253015494	Phạm Thị Quỳnh	Nga	64LUAT2	24	22	16	15	77	Đạt
594	677	2254105325	Trần Thúy	Nga	64KTS1	6	10	7	4	27	
595	678	2254085001	Triệu Thị Hằng	Nga	64TCNH1	5	17	15	4	41	
596	679	2154045478	Bùi Thị	Ngân	63KTXD3	24	22	16	11	73	Đạt
597	680	2054015814	Cao Thị Thanh	Ngân	62K-PT	16	10	6	11	43	
598	681	2154014918	Lương Thủy	Ngân	63K-ĐT	23	14	10	11	58	Đạt
599	682	2154045479	Trịnh Thị	Ngân	63KTXD3	20	20	9	12	61	Đạt
600	683	2254034066	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	64KT2	26	24	11	12	73	Đạt
601	685	2151200665	Hoàng Trọng	Nghĩa	63CĐT1	24	15	16	11	66	Đạt
602	686	2154045480	Hoàng Tuấn	Nghĩa	63KTXD1	20	23	20	14	77	Đạt
603	687	2151214264	Lương Công	Nghĩa	63TĐH-ĐK3	12	18	8	13	51	Đạt
604	689	2051124986	Nguyễn Văn	Nghĩa	62KTĐ-NLTT	7	12	14	BT	33	
605	690	2151052597	Trần Minh	Nghĩa	63CTM	9	10	6	4	29	
606	692	2051124989	Vũ Văn	Nghĩa	62KTĐ-HTĐ	9	11	7	4	31	
607	693	2051145449	Lê Xuân	Ngọc	62QLXD-KT2	26	18	3	10	57	
608	694	2151052602	Nguyễn Quý	Ngọc	63CTM	25	19	9	13	66	Đạt
609	695	2151091395	Nguyễn Thị	Ngọc	63MT	27	16	12	10	65	Đạt
610	697	2051125053	Phạm Văn	Ngọc	62KTĐ-HTĐ	9	12	7	6	34	
611	698	2351182222	Vương Bích	Ngọc	65KTH2	21	20	11	14	66	Đạt
612	699	2254095152	Đặng Thị Hồng	Ngọc	64KTA2	22	22	12	14	70	Đạt
613	700	2254044318	Lê Thị HòNg	Ngọc	64KTXD3	19	10	12	7	48	
614	701	2254105332	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	64KTS2	18	23	10	10	61	Đạt
615	702	2254095153	Phan Hồng	Ngọc	64KTA2	19	20	6	14	59	Đạt
616	703	2254105333	Trần Kiều Huyền	Ngọc	64KTS3	18	18	16	10	62	Đạt
617	704	2254105334	Vũ Thị	Ngọc	64KTS3	17	14	14	12	57	Đạt
618	706	2151230769	Nguyễn Tất	Nguyên	63KTO-CN3	15	18	15	12	60	Đạt
619	707	2351281968	Vũ Ngô Trung	Nguyên	65KTRB	25	24	16	16	81	Đạt
620	708	1951211994	Đỗ Văn	Nguyện	61TĐH3	23	9	12	14	58	Đạt
621	710	2254034078	Bùi Thanh	Nhàn	64KT1	19	18	9	14	60	Đạt
622	711	2254044329	Hoàng Thị	Nhàn	64KTXD4	21	18	16	10	65	Đạt
623	712	2151113240	Nguyễn Đức	Nhân	63CT1	20	18	10	13	61	Đạt
624	713	2354083349	Nguyễn Hạnh	Nhi	65TCNH2	25	23	19	15	82	Đạt
625	714	2154020982	Nguyễn Thị Bình	Nhi	63QT-MAR1	20	21	12	3	56	
626	715	2054026012	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	62QT-TMĐT2	12	13	7	9	41	
627	716	2154051280	Trần Thị Quỳnh	Như	63TMDT2	13	14	6	13	46	
628	717	2254034079	Lâm Tâm	Như	64KT1	15	14	10	12	51	Đạt
629	718	2154045489	Lê Hồng	Nhung	63KTXD1	21	21	14	14	70	Đạt
630	719	2051063770	Ngô Thị Hồng	Nhung	62TH3	22	21	3	6	52	
631	720	2154045491	Phạm Thị Hồng	Nhung	63KTXD2	9	22	7	10	48	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
632	721	2051013016	Vũ Thị Hồng	Nhung	62C	12	10	3	6	31	
633	722	2254034081	Đặng Thị Tuyết	Nhung	64KT1	1	11	9	7	28	
634	723	2254105335	Đinh Thị Tuyết	Nhung	64KTS1	14	15	9	7	45	
635	724	2251095646	Hoàng Thị Trang	Nhung	64MT-QL	13	13	9	12	47	
636	725	2254095164	Lê Hồng	Nhung	64KTA2	24	17	12	14	67	Đạt
637	726	2254034082	Nguyễn Hồng	Nhung	64KT1	24	24	7	14	69	Đạt
638	727	2154014927	Bùi Thị Hiếu	Ninh	63K-QT	25	17	10	15	67	Đạt
639	728	2151062844	Lê Khắc	Ninh	63CNTT3	16	14	10	13	53	Đạt
640	729	2051120962	Nguyễn Công	Ninh	62KTĐ-HTĐ	4	16	18	BT	38	
641	730	2151022175	Nguyễn Đăng	Ninh	63N	22	22	19	15	78	Đạt
642	731	1951141505	Trịnh Thùy	Nường	61QLXD-QL	0	8	5	BT	13	
643	732	2154014929	Đoàn Thị Kim	Oanh	63K-ĐT	19	14	6	8	47	
644	733	2151143616	Nguyễn Thị Kim	Oanh	63QLXD1	15	16	10	11	52	Đạt
645	735	2151264675	Lê Hồng	Phong	63TTNT	17	14	12	14	57	Đạt
646	736	2451271146	Ngô Trần Gia	Phong	66ANM1	21	21	15	14	71	Đạt
647	738	2151214267	Trần Tuấn	Phong	63TĐH-ĐK3	17	9	10	9	45	
648	739	2151052607	Trịnh Văn	Phong	63CTM	21	17	15	12	65	Đạt
649	740	2051204395	Vũ Mạnh	Phong	62CĐT1	19	14	17	10	60	Đạt
650	741	2251061857	Dương Hùng	Phong	64CNTT3	25	21	17	14	77	Đạt
651	743	2251110492	Nguyễn Hoàng	Phong	64CT3	4	16	18	BT	38	
652	744	2051063567	Tăng Tự	Phú	62PM1	6	13	11	10	40	
653	745	2151120413	Trần Danh	Phú	63KTĐ-ĐCN	17	9	8	11	45	
654	746	2051234733	An Minh	Phúc	62KTO.NB-CN	19	14	4	12	49	
655	747	2051054222	Bùi Hồng	Phúc	62CK-CNCK	20	19	5	12	56	
656	748	2051215325	Mai Đình	Phúc	62TĐH-ĐK1	11	14	9	8	42	
657	750	2051145484	Nguyễn Văn	Phúc	62QLXD-KT2	0	6	2	BT	8	
658	752	2051215282	Vương Trọng	Phúc	62TĐH-ĐK4	21	12	10	11	54	Đạt
659	753	2151123412	Hà Văn	Phước	63KTĐ-ĐCN	22	11	12	7	52	Đạt
660	754	2051145581	Nguyễn Huy	Phước	62QLXD-KT2	18	BT	BT	BT	18	
661	755	2251162113	Nguyễn Tuấn	Phước	64HTTT3	5	8	3	10	26	
662	756	2151011306	Bùi Minh	Phương	63C2	26	16	11	14	67	Đạt
663	757	2154045494	Bùi Nguyệt	Phương	63KTXD1	19	13	13	10	55	Đạt
664	758	2054036408	Cao Thị Thu	Phương	62KT1	26	10	4	6	46	
665	759	1951211998	Đinh Văn	Phương	61TĐH4	21	9	15	9	54	Đạt
666	760	2154075828	Khương Hà	Phương	63LG1	23	19	10	14	66	Đạt
667	761	2051042388	Ngô Mạnh	Phương	62TĐH-ĐK3	13	21	19	12	65	Đạt
668	762	2051054054	Nguyễn Hữu	Phương	62CK-QLM	21	21	19	13	74	Đạt
669	763	2154065723	Nguyễn Thị	Phương	63QTDL1	28	21	19	12	80	Đạt
670	764	2154014937	Nguyễn Thu	Phương	63K-ĐT	22	21	11	12	66	Đạt
671	766	2051063781	Vũ Mai	Phương	62TH2	28	17	12	12	69	Đạt
672	767	2251061864	Nguyễn Thị Mai	Phương	64CNTT2	27	13	20	14	74	Đạt
673	768	2154055632	Nguyễn Thị Bích	Phương	63TMDT1	21	24	20	19	84	Đạt
674	771	2151020034	Nguyễn Hoàng	Quân	63N	19	14	11	14	58	Đạt
675	772	2051234790	Nguyễn Minh	Quân	62KTO-CN4	20	13	7	8	48	
676	773	2051234862	Nguyễn Minh	Quân	62KTO-CN3	24	17	11	12	64	Đạt
677	774	2051054189	Nguyễn Trường	Quân	62CK-CNCK	19	8	8	BT	35	
678	775	2151123422	Nguyễn Văn	Quân	63KTĐ-ĐCN	14	12	12	8	46	
679	776	2151123423	Nguyễn Vinh	Quân	63KTĐ-ĐCN	16	22	19	7	64	Đạt
680	777	2151264678	Phan Anh	Quân	63TTNT	19	23	15	10	67	Đạt
681	778	2151214278	Tạ Hồng	Quân	63TĐH-ĐK2	15	11	6	13	45	
682	780	2151120423	Trần Toàn	Quân	63KTĐ-HTĐ	17	16	8	14	55	Đạt
683	781	2154071150	Vũ Đoàn	Quân	63LG1	15	19	8	12	54	Đạt
684	782	2251231625	Dương Minh	Quân	64KTO1	17	21	15	12	65	Đạt
685	783	2054015804	Chữ Minh	Quang	62K-ĐT2	16	15	9	16	56	Đạt
686	784	2154025107	Đặng Nhật	Quang	63QT-KDQT2	26	24	12	6	68	Đạt
687	786	2151123414	Lê Vĩnh	Quang	63KTĐ-ĐCN	17	18	12	7	54	Đạt
688	787	2051054144	Ngô Ngọc	Quang	62CTM	4	18	9	14	45	
689	788	2151012091	Nguyễn Khánh	Quang	63C2	25	19	13	9	66	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
690	789	2151140452	Nguyễn Minh	Quang	63QLXD1	17	16	10	12	55	Đạt
691	791	2151214272	Nguyễn Minh	Quang	63TĐH-ĐK3	18	19	10	13	60	Đạt
692	792	1951111238	Nguyễn Minh	Quang	61CT	9	17	10	9	45	
693	793	2051053992	Nguyễn Văn	Quang	62CK-QLM	9	14	6	8	37	
694	794	2151062852	Phạm Văn	Quang	63CNTT3	17	18	7	16	58	Đạt
695	795	2051204422	Phạm Văn	Quang	62CĐT3	14	10	12	12	48	
696	796	2051231567	Phan Hồng	Quang	62KTO.NB-CN	6	8	5	BT	19	
697	797	2151061183	Trần Minh	Quang	63CNTT.VA	14	15	12	10	51	Đạt
698	798	2154045500	Vi Hồng	Quang	63KTXD1	5	14	7	BT	26	
699	799	2251140869	Đỗ Minh	Quang	64QLXD1	28	24	19	19	90	Đạt
700	800	2251272750	Nguyễn Bào	Quang	64ANM2	28	28	16	15	87	Đạt
701	801	2254044348	Nguyễn Đăng	Quang	64KTXD4	22	23	16	14	75	Đạt
702	802	2254023901	Nguyễn Thị Kim	Quế	64QT-MAR1	24	21	10	16	71	Đạt
703	803	2051054077	Lê Anh	Quốc	62CK-CNCK	22	20	14	12	68	Đạt
704	804	2151120404	Nguyễn Tuấn	Quốc	63KTĐ-ĐCN	16	18	14	12	60	Đạt
705	805	2154041064	Đặng Ngọc	Quý	63KTXD1	13	20	12	14	59	Đạt
706	806	2151214284	Ngô Văn	Quý	63TĐH-ĐK3	4	14	14	6	38	
707	809	2151264679	Nguyễn Văn	Quý	63TTNT	18	15	12	10	55	Đạt
708	811	2154014939	Vũ Hoàng	Quý	63K-ĐT	18	14	8	8	48	
709	812	2151090331	Nguyễn Thị	Quyên	63MT	9	16	10	4	39	
710	813	2054036355	Nguyễn Thị Tú	Quyên	62KT5	15	17	10	6	48	
711	814	2051124913	Lương Văn	Quyết	62KTĐ-NLTT	11	5	2	7	25	
712	816	2154014940	Lê Hoàng Phước	Quỳnh	63K-QT	23	23	8	16	70	Đạt
713	817	2151072943	Nguyễn Thị	Quỳnh	63CTN	2	4	7	6	19	
714	818	2154014941	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	63K-QT	14	19	10	12	55	Đạt
715	819	2154055635	Tô Thị Thúy	Quỳnh	63TMDT2	21	18	6	9	54	Đạt
716	820	2254105346	Đỗ Như	Quỳnh	64KTS2	23	15	10	17	65	Đạt
717	821	2254085016	Đỗ Thị	Quỳnh	64TCNH2	26	16	11	12	65	Đạt
718	822	2254105350	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	64KTS3	26	21	9	13	69	Đạt
719	823	2254095173	Phạm Hương	Quỳnh	64KTA1	25	8	11	14	58	
720	824	2254044351	Phạm Thị	Quỳnh	64KTXD3	9	11	6	11	37	
721	825	2254095174	Trần Thị	Quỳnh	64KTA1	17	18	9	12	56	Đạt
722	826	2151200656	Lưu Tấn	Sang	63CĐT1	22	9	12	6	49	
723	827	2151210682	Đỗ Mạnh	Sơn	63TĐH-ĐK1	20	15	14	15	64	Đạt
724	828	2154045507	Đỗ Thành	Sơn	63KTXD3	4	14	8	BT	26	
725	829	2151042374	Dương Trung	Sơn	63CX1	14	15	9	8	46	
726	830	2051054145	Hà Mạnh	Sơn	62CK-CNCK	7	10	7	10	34	
727	831	1951060982	Lê Thanh	Sơn	61TH3	16	15	6	9	46	
728	832	2151163720	Nguyễn Đắc	Sơn	63HTTT2	16	12	8	7	43	
729	833	2151011309	Nguyễn Đăng Minh	Sơn	63C2	16	10	10	10	46	
730	835	2051204445	Nguyễn Ngọc	Sơn	62CĐT1	16	17	5	7	45	
731	836	2151113269	Nguyễn Ngọc	Sơn	63CT1	5	11	7	4	27	
732	837	2151214290	Trần Trường	Sơn	63TĐH-HTN	19	9	18	10	56	Đạt
733	838	2251051141	Đỗ Xuân	Sơn	64CK-MXD	26	25	16	16	83	Đạt
734	839	2154071157	Hoàng Thị Mai	Sương	63LG2	20	24	16	9	69	Đạt
735	841	2151264682	Đào Đăng	Tài	63TTNT	19	21	17	18	75	Đạt
736	842	2151173821	Hoàng Đăng Tú	Tài	63KTPM1	21	16	16	15	68	Đạt
737	843	1951091196	Lê Văn	Tài	61MT	26	16	12	4	58	
738	844	2151052633	Nguyễn Văn	Tài	63CK-CNCK	24	17	12	15	68	Đạt
739	845	2151204095	Phạm Anh	Tài	63CĐT2	26	15	10	10	61	Đạt
740	847	2151163721	Nguyễn Thanh	Tâm	63HTTT2	23	23	14	14	74	Đạt
741	848	2154075842	Nguyễn Thị Minh	Tâm	63LG1	24	15	7	11	57	Đạt
742	849	2254105353	Đào Thanh	Tâm	64KTS1	25	21	12	13	71	Đạt
743	850	2254044357	Ngô Thị	Tâm	64KTXD1	26	23	9	12	70	Đạt
744	851	2254105354	Nguyễn Thanh	Tâm	64KTS2	23	11	14	15	63	Đạt
745	852	2254095177	Phạm Thị Hồng	Tâm	64KTA1	26	21	10	13	70	Đạt
746	853	2254105355	Trương Thị Thanh	Tâm	64KTS2	26	20	13	11	70	Đạt
747	854	2151244608	Đàm Ngọc	Tân	63ĐTVT1	22	21	5	14	62	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
748	855	2151062863	Đào Quang	Tân	63CNTT4	24	24	13	13	74	Đạt
749	856	2151052635	Nguyễn Văn	Tân	63CK-CNCK	23	22	13	10	68	Đạt
750	857	2151052636	Vũ Văn	Tân	63CTM	18	17	16	11	62	Đạt
751	858	2254095178	Bùi Thúy	Thà	64KTA2	24	21	12	15	72	Đạt
752	859	2151264685	Trần Bảo	Thạch	63TTNT	22	27	15	14	78	Đạt
753	860	2051234690	Nguyễn Văn	Thái	62KTO.NB-CN	19	26	15	6	66	Đạt
754	862	2151123431	Nguyễn Xuân	Thái	63KTĐ-NLTT	4	11	11	6	32	
755	863	2151173824	Trần Thị	Thắm	63KTPM2	12	17	7	12	48	
756	867	2051234605	Cao Văn	Thắng	62KTO-CN4	10	25	15	4	54	
757	868	2151120390	Đặng Quang	Thắng	63KTĐ-NLTT	11	15	15	10	51	Đạt
758	869	2151123437	Đào Trọng	Thắng	63KTĐ-ĐCN	13	11	14	4	42	
759	871	2151091411	Dương Quang	Thắng	63MT	6	15	7	7	35	
760	872	2151011305	Hồ Vĩnh	Thắng	63C2	28	23	19	15	85	Đạt
761	873	2151163725	Nghiêm Quang	Thắng	63HTTT2	25	23	16	16	80	Đạt
762	875	2151143639	Nguyễn Văn	Thắng	63QLXD1	19	23	11	10	63	Đạt
763	876	2051231581	Nguyễn Văn	Thắng	62KTO-CN2	15	19	11	14	59	Đạt
764	877	2151052649	Phạm Văn	Thắng	63CK-CNCK	13	19	10	11	53	Đạt
765	878	2051050337	Trần Đình	Thắng	62CK-CNCK	15	12	10	12	49	
766	879	1951064102	Trần Đức	Thắng	61HT	9	8	11	6	34	
767	880	2151140470	Trịnh Văn	Thắng	63QLXD1	9	10	10	4	33	
768	882	2051234851	Vũ Đình	Thắng	62KTO-CN2	22	14	8	10	54	Đạt
769	883	2151204097	Nguyễn Chí	Thanh	63CĐT3	20	16	6	8	50	Đạt
770	884	2051063669	Phạm Quang	Thanh	62TH1	29	22	14	4	69	
771	885	2251061882	Phạm Thị Phương	Thanh	64CNTT3	27	22	14	13	76	Đạt
772	887	2151234504	Đỗ Đức	Thành	63KTO-CN1	14	20	12	9	55	Đạt
773	889	2154055642	Lê Trung	Thành	63TMDT1	22	22	11	10	65	Đạt
774	891	2151230777	Mạc Trung	Thành	63KTO-CN1	22	21	15	10	68	Đạt
775	892	2151260832	Nguyễn Công	Thành	63TTNT	26	21	16	16	79	Đạt
776	893	2151193936	Nguyễn Đức	Thành	63SH	25	19	12	14	70	Đạt
777	894	2051054273	Nguyễn Quang	Thành	62CTM	22	13	9	9	53	Đạt
778	895	2151052643	Phạm Xuân	Thành	63CK-CNCK	25	19	11	14	69	Đạt
779	897	2151260840	Trang Công	Thành	63TTNT	20	17	12	11	60	Đạt
780	898	2251095663	Nguyễn Đức	Thành	64MT-KT	24	27	19	12	82	Đạt
781	899	2251172501	Nguyễn Hữu	Thành	64KTPM1	12	18	13	11	54	Đạt
782	901	2154045516	Hoàng Phương	Thảo	63KTXD3	22	15	13	7	57	Đạt
783	902	2154051108	Nguyễn Thị	Thảo	63TMDT2	20	14	13	12	59	Đạt
784	903	2154025127	Nguyễn Thị	Thảo	63QT-MAR1	21	21	15	11	68	Đạt
785	904	2054011782	Nguyễn Thị	Thảo	62K-PT	17	19	12	7	55	Đạt
786	905	2154020955	Nguyễn Thị Bích	Thảo	63QT-KDQT1	18	23	9	13	63	Đạt
787	906	2254013723	Bùi Thị	Thảo	64K-ĐT2	16	22	7	12	57	Đạt
788	907	2254034098	Cao Phương	Thảo	64KT1	14	15	13	10	52	Đạt
789	909	2251061888	Nguyễn Thu	Thảo	64CNTT2	21	17	12	11	61	Đạt
790	910	2254105361	Phạm Thanh	Thảo	64KTS3	23	22	13	13	71	Đạt
791	911	2254105362	Trần Thị	Thảo	64KTS1	25	21	14	15	75	Đạt
792	912	1951232356	Đặng Văn	Thế	61KTO-CN2	16	18	16	7	57	Đạt
793	913	2051231587	Nguyễn Đăng	Thiên	62KTO-CN1	17	19	15	12	63	Đạt
794	914	2051054216	Hoàng Văn	Thiện	62CTM	15	14	11	10	50	Đạt
795	915	2051204413	Nguyễn Văn	Thiện	62CĐT3	26	19	14	14	73	Đạt
796	916	2151234512	Nguyễn Hữu	Thiệt	63KTO-CN2	20	14	8	11	53	Đạt
797	917	2151204103	Đặng Khắc	Thịnh	63CĐT2	14	17	16	12	59	Đạt
798	918	2151143641	Đào Đức	Thịnh	63QLXD1	16	17	15	14	62	Đạt
799	919	2154045523	Hoàng Thế	Thịnh	63KTXD3	18	20	15	10	63	Đạt
800	922	1951010137	Nguyễn Tiến	Thịnh	61C	12	14	16	11	53	Đạt
801	923	2151143642	Nguyễn Xuân	Thịnh	63QLXD1	26	22	16	18	82	Đạt
802	925	2251231654	Cao Thiên	Thọ	64KTO2	22	24	9	14	69	Đạt
803	926	2254105366	Nguyễn Thị Hồng	Thơm	64KTS1	17	17	8	12	54	Đạt
804	927	2151060193	Ngô Xuân	Thông	63CNTT3	23	16	5	10	54	
805	928	2051110914	Nguyễn Văn	Thông	62CT	21	7	4	6	38	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
806	930	2151214300	Phùng Văn	Thống	63TĐH-ĐK1	22	13	10	13	58	Đạt
807	931	2154041034	Đặng Thị	Thu	63KTXD3	9	9	10	9	37	
808	932	2051093396	Vũ Thị	Thu	62MT	0	7	3	BT	10	
809	933	2254044379	Vũ Minh	Thu	64KTXD2	17	16	8	17	58	Đạt
810	934	2154014953	Cao Thị	Thư	63K-QT	28	23	15	18	84	Đạt
811	935	2154075848	Nguyễn Anh	Thư	63LG2	28	21	7	10	66	Đạt
812	936	2154014954	Nguyễn Bảo	Thư	63K-QT	28	18	7	13	66	Đạt
813	937	2154041048	Nguyễn Minh	Thư	63KTXD3	5	10	6	11	32	
814	938	2151234516	Trần Quang	Thuấn	63KTO-CN2	13	15	8	4	40	
815	939	2151214301	Nguyễn Duy	Thuần	63TĐH-ĐK2	20	9	5	12	46	
816	940	2151060283	Bùi Đức	Thuận	63CNTT.NB	18	12	8	12	50	Đạt
817	941	2151042390	Dư Vũ	Thuận	63CX3	19	11	11	10	51	Đạt
818	942	2151204107	Nguyễn Văn	Thuận	63CĐT2	17	10	11	8	46	
819	944	2151210687	Nguyễn Khắc	Thực	63TĐH-ĐK2	9	16	12	BT	37	
820	946	2154025135	Lê Thị	Thương	63QT-KDQT1	26	20	12	11	69	Đạt
821	948	2254085033	Đào Thị	Thương	64TCNH2	24	17	16	15	72	Đạt
822	949	2254044383	Vũ Thị Minh	Thương	64KTXD1	18	10	8	12	48	
823	950	2151193942	Nguyễn Thị	Thường	63SH	20	11	6	8	45	
824	951	2154010926	Nguyễn Thị	Thúy	63K-ĐT	20	9	7	15	51	Đạt
825	952	2154051109	Trần Ngọc	Thúy	63TMDT1	23	19	9	16	67	Đạt
826	953	2151193939	Trịnh Thị	Thúy	63SH	24	20	15	15	74	Đạt
827	954	1951141523	Trần Mai	Thùy	61QLXD-KT	18	8	11	11	48	
828	955	2254054584	Đinh Thị Diệu	Thùy	64TMĐT2	23	22	12	13	70	Đạt
829	956	2251172517	Ngô Thị	Thùy	64KTPM1	24	23	13	15	75	Đạt
830	957	2051125072	Trương Thị	Thủy	62KTĐ-HTĐ	16	13	14	10	53	Đạt
831	958	2254034106	Cao Hồng	Thủy	64KT2	24	17	13	14	68	Đạt
832	959	2251162168	Đặng Thị Thu	Thủy	64HTTT3	25	22	8	14	69	Đạt
833	960	2254034108	Nguyễn Thu	Thủy	64KT1	17	17	8	12	54	Đạt
834	961	2254105377	Vũ Thanh	Thủy	64KTS2	22	21	16	14	73	Đạt
835	962	2254095193	Vũ Thị	Thủy	64KTA1	21	21	14	16	72	Đạt
836	963	1954033344	Nguyễn Thị Thuỷ	Tiên	61KT4	16	22	14	12	64	Đạt
837	964	2154025137	Bùi Đức	Tiến	63QT-KDQT1	10	22	14	11	57	Đạt
838	966	2151214308	Lê Huy	Tiến	63TĐH-ĐK1	5	6	8	7	26	
839	967	2151244618	Lương Ngọc	Tiến	63ĐTVT1	24	21	14	16	75	Đạt
840	968	2151123441	Nguyễn Hữu	Tiến	63KTĐ-ĐCN	19	18	14	11	62	Đạt
841	969	2051092365	Nguyễn Văn	Tiến	62MT	15	15	15	11	56	Đạt
842	970	2151204109	Nguyễn Văn	Tiến	63CĐT1	16	9	6	15	46	
843	973	2051054170	Trần Quyết	Tiến	62CK-MXD	22	24	14	6	66	Đạt
844	974	2151204111	Trương Văn	Tiến	63CĐT3	26	23	20	12	81	Đạt
845	976	2254105378	Nguyễn Công	Tiến	64KTS2	9	14	11	6	40	
846	977	2051060736	Nguyễn Văn	Tiếp	62TH2	23	17	15	6	61	Đạt
847	978	1951201792	Nguyễn Văn	Tín	61CĐT1	12	14	12	15	53	Đạt
848	979	2251213205	Nguyễn Văn	Tính	64TĐH3	26	19	6	14	65	Đạt
849	980	2051063583	Trần Văn	Toán	62PM2	13	12	9	10	44	
850	981	2151204113	Đào Quang	Toàn	63CĐT1	22	20	17	12	71	Đạt
851	982	2151060213	Nguyễn Khắc	Toàn	63CNTT2	22	25	16	12	75	Đạt
852	983	2451074705	Nguyễn Khánh	Toàn	66CTN	24	26	18	14	82	Đạt
853	984	2151143647	Nguyễn Minh	Toàn	63QLXD1	22	8	14	10	54	
854	985	2151021344	Nguyễn Quang	Toàn	63N	18	14	15	7	54	Đạt
855	986	2151200642	Trần Đức	Toàn	63CĐT1	22	21	12	9	64	Đạt
856	988	2051204501	Vũ Đức	Toàn	62CĐT2	26	22	14	7	69	Đạt
857	989	2151091405	Trần Đức	Toàn	63TTNT	27	22	14	10	73	Đạt
858	991	2151060202	Ngô Văn	Tới	63CNTT4	18	19	14	10	61	Đạt
859	992	2354093489	Trần Thu	Trà	65KTA1	26	20	14	18	78	Đạt
860	993	2151110368	Trần Thu	Trà	63CT1	20	20	12	12	64	Đạt
861	994	2151103109	Đinh Thị Thùy	Trang	63KTXD3	20	22	15	7	64	Đạt
862	995	2154065744	Đỗ Hồng	Trang	63QTDL1	24	14	5	12	55	
863	996	2151093038	Hoàng Thuỷ	Trang	63MT	20	19	12	13	64	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
864	997	2154065746	Nguyễn Hà	Trang	63QTDL1	27	20	15	18	80	Đạt
865	998	2154020945	Nguyễn Thị	Trang	63QT-MAR2	14	17	15	9	55	Đạt
866	999	2151140471	Nguyễn Thu	Trang	63QLXD1	9	15	18	15	57	Đạt
867	1000	2051060742	Nguyễn Thư	Trang	62TH-VA	11	21	15	13	60	Đạt
868	1001	2154031027	Nguyễn Thùy	Trang	63KT2	22	28	15	13	78	Đạt
869	1002	2154041060	Phạm Thảo	Trang	63KTXD2	14	14	7	10	45	
870	1003	2054026251	Trần Thu	Trang	62QT-MAR2	22	18	7	10	57	Đạt
871	1004	2154014964	Vì Thảo	Trang	63K-PT	20	17	9	15	61	Đạt
872	1005	2151012113	Vũ Thị Quỳnh	Trang	63C1	19	15	10	13	57	Đạt
873	1007	2254105381	Đặng Thị	Trang	64KTS2	19	18	10	10	57	Đạt
874	1008	2254034111	Đỗ Thị Thu	Trang	64KT1	24	23	7	11	65	Đạt
875	1009	2254074916	Lô Phạm Thùy	Trang	64LG1	13	11	5	6	35	
876	1010	2254034115	Ngô Ngọc Thùy	Trang	64KT1	18	19	8	7	52	Đạt
877	1011	2254105383	Nguyễn Thị	Trang	64KTS2	21	23	11	11	66	Đạt
878	1012	2254023934	Nguyễn Thị Thu	Trang	64QT-MAR1	19	21	12	14	66	Đạt
879	1015	2151204116	Lê Quang	Tráng	63CĐT1	12	9	3	13	37	
880	1016	2151230757	Nguyễn Minh	Trí	63KTO-CN3	14	10	7	14	45	
881	1017	2151022193	Nguyễn Minh	Trí	63N	14	15	10	6	45	
882	1018	1951050465	Tạ Thiên	Triển	61CK-QLM	10	16	15	7	48	
883	1019	2151264689	Nguyễn Đức	Triều	63TTNT	11	6	14	8	39	
884	1020	2154045530	Nguyễn Thị	Trình	63KTXD3	18	19	12	15	64	Đạt
885	1021	2151214315	Lê Đức	Trọng	63TĐH-ĐK2	22	21	13	18	74	Đạt
886	1022	2254044407	Đỗ Thanh	Trúc	64KTXD3	20	16	11	9	56	Đạt
887	1023	2254034123	Tổng Huệ	Trúc	64KT2	18	22	10	10	60	Đạt
888	1024	2051182350	Đỗ Trung	Trực	62KTH	15	10	9	13	47	
889	1025	2051145598	Đinh Quốc	Trung	62QLXD-QL	3	12	7	11	33	
890	1026	2151143650	Đỗ Thành	Trung	63QLXD1	13	12	15	10	50	Đạt
891	1027	2151264690	Khổng Quốc	Trung	63TTNT	15	16	15	12	58	Đạt
892	1028	2051204576	Lê Doãn	Trung	62CĐT.NB	15	5	12	15	47	
893	1029	2154045533	Lê Đức	Trung	63KTXD1	18	17	13	6	54	Đạt
894	1030	1951141531	Nguyễn Đức	Trung	61QLXD-KT	19	14	13	6	52	Đạt
895	1031	2151072952	Nguyễn Đức	Trung	63CTN	14	11	9	9	43	
896	1033	2251201441	Đỗ Đức	Trung	64CĐT4	24	20	14	14	72	Đạt
897	1034	2254044409	Phạm Bảo	Trung	64KTXD3	16	12	7	9	44	
898	1035	2051063788	Hà Xuân	Trường	62TH-VA	20	12	16	12	60	Đạt
899	1036	2051204423	Hoàng Xuân	Trường	62CĐT2	12	13	15	4	44	
900	1037	2151230741	Nguyễn Doãn	Trường	63KTO-TK	17	11	11	6	45	
901	1038	2154065751	Nguyễn Khắc	Trường	63QTDL1	14	7	6	15	42	
902	1040	2151214319	Nguyễn Như	Trường	63TĐH-ĐK2	9	8	8	12	37	
903	1041	2151072954	Nguyễn Phúc	Trường	63CTN	11	9	6	12	38	
904	1043	2151170583	Nguyễn Quốc	Trường	63KTPM2	18	20	16	17	71	Đạt
905	1044	2151052672	Nguyễn Văn	Trường	63CK-MXD	18	19	12	4	53	
906	1045	2151214320	Nguyễn Văn	Trường	63TĐH-ĐK1	16	11	11	12	50	Đạt
907	1046	2054036403	Trần Đình	Trường	62KT5	24	17	13	7	61	Đạt
908	1047	2154045536	Vũ Văn	Trường	63KTXD3	25	19	11	9	64	Đạt
909	1048	2251201445	Lê Nhữ	Trường	64CĐT3	15	14	10	12	51	Đạt
910	1049	2151163736	Bùi Tuấn	Tú	63HTTT2	17	25	18	12	72	Đạt
911	1050	2151012119	Đào Anh	Tú	63C1	16	17	11	15	59	Đạt
912	1052	1951201803	Nguyễn Đức	Tú	61CĐT1	16	15	6	14	51	Đạt
913	1054	2151012122	Trần Văn	Tú	63C1	16	16	14	14	60	Đạt
914	1055	2254105387	Lê Thị	Tú	64KTS1	18	17	7	18	60	Đạt
915	1056	2254013747	Trần Anh	Tú	64K-ĐT2	26	20	11	13	70	Đạt
916	1057	2254034124	Trần Đình	Tú	64KT1	22	25	9	14	70	Đạt
917	1058	2051234652	Đôn Công	Tuân	62KTO-CN1	16	13	7	9	45	
918	1059	2051234852	Phạm Ngọc	Tuân	62KTO-TK	5	13	9	12	39	
919	1061	2054015642	Bùi Anh	Tuấn	62K-ĐT2	15	12	11	13	51	Đạt
920	1062	2151214324	Đoàn Anh	Tuấn	63TĐH-ĐK1	18	19	5	10	52	
921	1063	2051063610	Lê Minh	Tuấn	62TH-NB	2	10	7	BT	19	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
922	1065	2151264691	Nguyễn Anh Tuấn	63TTNT	22	21	15	12	70	Đạt
923	1066	2154045541	Nguyễn Quốc Tuấn	63KTXD1	29	25	19	11	84	Đạt
924	1067	1951232382	Nguyễn Thanh Tuấn	61KTO-CN1	12	14	16	16	58	Đạt
925	1068	2151052680	Nguyễn Văn Tuấn	63CTM	9	10	15	11	45	
926	1069	2151052679	Nguyễn Văn Tuấn	63CK-CNCK	9	9	15	11	44	
927	1070	2051054164	Nguyễn Văn Tuấn	62CK-CNCK	7	9	15	6	37	
928	1072	2151214329	Phạm Bá Tuấn	63TĐH-ĐK1	17	9	11	10	47	
929	1074	2154045542	Phạm Công Tuấn	63KTXD3	23	20	17	15	75	Đạt
930	1075	2151123458	Phạm Văn Tuấn	63KTĐ-ĐCN	9	19	15	12	55	Đạt
931	1077	1951061100	Trần Mạnh Tuấn	61TH6	15	17	10	18	60	Đạt
932	1078	2151160498	Trần Ngọc Tuấn	63HTTT2	20	18	10	12	60	Đạt
933	1079	2151234534	Trần Nguyên Tuấn	63KTO-CN1	22	12	7	11	52	Đạt
934	1080	2051204348	Trần Quốc Tuấn	62CĐT1	2	9	11	BT	22	
935	1081	2051023293	Trịnh Văn Tuấn	62N	9	11	7	10	37	
936	1082	2254044416	Nguyễn Kim Tuấn	64KTXD3	16	14	11	15	56	Đạt
937	1083	2251213220	Phạm Ngọc Tuấn	64TĐH.NB-HQ	22	25	14	15	76	Đạt
938	1084	2251162202	Phan Đức Tuấn	64HTTT3	28	13	9	12	62	Đạt
939	1085	2151240782	Lê Xuân Tổng Tuấn	63ĐTVT1	7	6	6	13	32	
940	1086	2151160490	Nguyễn Kim Tuế	63HTTT2	9	12	14	10	45	
941	1088	2151204127	Đặng Đình Tùng	63CĐT1	22	16	14	12	64	Đạt
942	1089	2051231611	Đinh Văn Tùng	62KTO-CN2	22	19	16	13	70	Đạt
943	1090	1951232388	Nguyễn Hoàng Tùng	61KTO-CN2	9	16	17	9	51	Đạt
944	1091	2051124978	Nguyễn Văn Tùng	62KTĐ-NLTT	0	11	0	BT	11	
945	1092	2051234853	Nguyễn Văn Tùng	62KTO-CN3	2	13	12	4	31	
946	1093	2051215234	Nguyễn Văn Tùng	62TĐH-ĐK2	17	13	14	9	53	Đạt
947	1094	2054026253	Nông Thanh Tùng	62QT-TMĐT2	22	12	14	11	59	Đạt
948	1095	2151052688	Phạm Thanh Tùng	63CTM	17	13	16	6	52	Đạt
949	1096	2151060185	Trịnh Khắc Tùng	63CNTT.VA	20	19	16	12	67	Đạt
950	1097	2254105390	Nguyễn Thanh Tùng	64KTS2	27	18	16	14	75	Đạt
951	1098	2254085047	Đỗ Thị Tươi	64TCNH2	22	22	10	15	69	Đạt
952	1099	2151120401	Nghiêm Đình Tuyên	63KTĐ-ĐCN	24	18	15	9	66	Đạt
953	1101	2051069020	Nguyễn Như Tuyên	62TH	6	15	15	13	49	
954	1102	2151260823	Nguyễn Trung Tuyển	63TTNT	24	19	16	13	72	Đạt
955	1103	2151123463	Nguyễn Trung Tuyển	63KTĐ-ĐCN	23	20	16	17	76	Đạt
956	1104	2154041065	Bùi Thanh Tuyển	63KTXD1	15	17	12	12	56	Đạt
957	1105	2154045546	Nguyễn Thị Thanh Tuyển	63KTXD1	16	22	12	12	62	Đạt
958	1106	2254034126	Nguyễn Cẩm Tuyết	64KT1	18	22	12	13	65	Đạt
959	1107	2151052692	Đào Đức Uy	63CTM	23	24	14	13	74	Đạt
960	1109	2154045547	Lưu Thị Cẩm Vân	63KTXD2	24	18	13	8	63	Đạt
961	1110	2051054018	Trịnh Thế Văn	62CTM	13	17	14	13	57	Đạt
962	1111	2154075856	Nguyễn Thùy Vi	63LG2	21	20	12	15	68	Đạt
963	1112	2254105395	Trần Hà Vi	64KTS2	27	20	13	15	75	Đạt
964	1113	2051204552	Đào Khắc Việt	62CĐT2	9	9	12	10	40	
965	1114	2151244633	Đỗ Hoàng Việt	63ĐTVT1	20	18	11	12	61	Đạt
966	1115	2051060780	Doãn Huy Việt	62TH-VA	18	16	10	6	50	Đạt
967	1118	1951232400	Nguyễn Quốc Việt	61KTO-CN2	6	6	3	BT	15	
968	1119	2151200632	Nguyễn Văn Việt	63CĐT1	16	17	7	9	49	
969	1120	2054026135	Trần Quốc Việt	62QT-TMĐT3	29	16	7	6	58	Đạt
970	1121	2051215211	Vũ Quang Chính	62TĐH-ĐK3	18	21	19	6	64	Đạt
971	1122	1951010086	Vũ Thị Thanh Hiền	61C	11	22	13	10	56	Đạt
972	1123	1951010093	Hồ Văn Học	61C	20	23	12	7	62	Đạt
973	1125	2054025964	Lưu Viết Kiệt	62QT-TMĐT3	16	19	7	14	56	Đạt
974	1126	2151143595	Đỗ Thị Lành	63QLXD1	22	21	18	12	73	Đạt
975	1127	2051141064	Nhữ Thùy Linh	62QLXD-KT1	24	21	15	11	71	Đạt
976	1128	2151143629	Nguyễn Thị Sang Sang	63QLXD1	26	17	15	8	66	Đạt
977	1129	2054026191	Bùi Hải Sơn	62QT-TMĐT1	24	21	16	8	69	Đạt
978	1130	2254095202	Phạm Ngô Phương Uyên	64KTA1	26	23	18	13	80	Đạt
979	1131	2251213225	Nông Văn Việt	64TĐH3	20	20	15	12	67	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
980	1133	2051231617	Lê Quang	Vinh	62KTO-CN1	20	22	19	8	69	Đạt
981	1134	2051113198	Ngô Thế	Vinh	62CT	18	19	19	7	63	Đạt
982	1135	2151120419	Trần Thế	Vinh	63KTĐ-HTĐ	13	15	15	12	55	Đạt
983	1136	2151011312	Dương Thế	Vũ	63ĐTVT2	25	26	18	10	79	Đạt
984	1137	1951232408	Kiều Long	Vũ	61KTO-CN1	19	26	18	12	75	Đạt
985	1138	2151210673	Nguyễn Đăng	Vũ	63TĐH-ĐK3	15	24	13	12	64	Đạt
986	1139	1951212095	Nguyễn Minh	Vũ	61TĐH1	14	16	15	11	56	Đạt
987	1140	2151060298	Nguyễn Thành	Vũ	63CNTT2	21	21	16	14	72	Đạt
988	1141	1951212096	Nguyễn Trọng	Vũ	61TĐH3	14	18	16	11	59	Đạt
989	1142	2251213228	Nguyễn Long	Vũ	64TĐH1	16	16	16	14	62	Đạt
990	1143	2154020977	Nguyễn Văn	Vững	63QT-KDQT1	24	15	13	11	63	Đạt
991	1144	2054011811	Thân Hà Nhật	Vy	62K-ĐT2	24	14	13	13	64	Đạt
992	1146	2254013762	Trần Hải	Yến	64K-ĐT2	23	18	12	13	66	Đạt
993	1147	2254034136	Trần Thị	Yến	64KT1	29	24	11	14	78	Đạt
994	1148	2051145576	Phạm Tiến	Dũng	62QLXD-KT2	10	23	9	15	57	Đạt
995	1151	1851052234	Đặng Tuấn	Anh	60CK-KTO1	17	17	11	13	58	Đạt
996	1153	1851141994	Vũ Huy	Chức	60QLXD	11	11	14	8	44	
997	1154	1751120733	Nguyễn Văn	Đạt	59KTĐ-HTĐ1	25	20	14	14	73	Đạt
998	1155	1851111898	Phan Hồng	Đức	60CT	24	22	15	13	74	Đạt
999	1157	1651080630	Đồng Mạnh	Dũng	58B	24	24	12	12	72	Đạt
1000	1158	1551141879	Hồ Văn	Dũng	57QLXD2	22	22	12	10	66	Đạt
1001	1159	175A071272	Trịnh Khắc	Hào	59TH3	22	23	14	15	74	Đạt
1002	1160	1851222724	Nguyễn Xuân	Hình	60CTM.NB	17	20	12	17	66	Đạt
1003	1161	1751090842	Nguyễn Thanh	Hoàng	59MT1	15	18	12	9	54	Đạt
1004	1162	1451053063	Đỗ Văn	Hùng	56M1	29	25	12	7	73	Đạt
1005	1163	1351140937	Nguyễn Xuân	Hưng	55QLXD2	16	19	16	15	66	Đạt
1006	1164	1351070953	Hoàng Thị	Hương	55CTN	26	23	15	16	80	Đạt
1007	1165	1754031853	Hồ Thu	Huyền	59KT3	18	15	11	8	52	Đạt
1008	1166	1654031654	Hoàng Thị	Lâm	58KT1	16	16	10	6	48	
1009	1168	1754022095	Nguyễn Bá	Lộc	59QT3	25	23	14	10	72	Đạt
1010	1169	175A010502	Nguyễn Hoàng Duy	Long	59QLXD	20	22	16	15	73	Đạt
1011	1170	1854020135	Nguyễn Tuấn	Minh	60QT-MAR 3	20	22	14	9	65	Đạt
1012	1171	1351061352	Đặng Văn	Nam	55TH1	16	21	14	15	66	Đạt
1013	1172	1651052142	Lê Văn	Nam	58M-KTO1	20	19	12	15	66	Đạt
1014	1173	1851180573	Nguyễn Hoài	Nam	60KTH	24	19	12	14	69	Đạt
1015	1174	1854021036	Hồ Đăng	Quang	60QT2	26	22	20	16	84	Đạt
1016	1175	1651110247	Tổng Văn	Thắng	58CT1	25	26	16	6	73	Đạt
1017	1177	175A071574	Nguyễn Đức	Thành	59TH2	18	19	14	12	63	Đạt
1018	1178	1551060594	Nguyễn Khắc	Thiên	57TH2	27	23	11	13	74	Đạt
1019	1179	1851222200	Phạm Văn	Thịnh	60CTM	25	26	10	13	74	Đạt
1020	1180	1351101942	Nguyễn Quang	Thơ	55HP	24	23	11	8	66	Đạt
1021	1181	1651052445	Nguyễn Hữu	Thọ	58KTO1	18	23	11	9	61	Đạt
1022	1182	1351082164	Nguyễn Bá	Triệu	55B1	22	20	11	15	68	Đạt
1023	1184	1651072589	Nguyễn Duy	Vũ	58CTN	25	19	8	14	66	Đạt
1024	1185	1651052720	Nguyễn Bá	Vương	58MKTO2	27	20	11	11	69	Đạt
1025	1186	1851111931	Trịnh Quang	Vương	60CT	25	19	12	8	64	Đạt

Nơi nhận:

- BGH (đề b/c);
- Website nhà trường;
- Lưu: VT, PĐT(HT.5b).

**TM. BAN ĐÁNH GIÁ
TRƯỞNG BAN**

**HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Nguyễn Trung Việt**